

**PHẬT GIÁO VIỆT NAM**

**PL:2545 - DL 2001**

# **BỒ TÁT ĐỊA TẠNG**

**THÁNH ĐỨC HỎI - ĐÁP**



**Lý Viên Tịnh** trước thuật tiếng Hoa  
**Pháp sư Ấn Quang** giám định  
Dịch tiếng Việt: **THÍCH GIÁC NGUYÊN**

## **MỤC LỤC**

Lời người dịch ..... trang 2

### **PHẦN MỘT**

**BỒ TÁT ĐỊA TẠNG THÁNH ĐỨC HỎI ĐÁP..... 5**

### **PHẦN HAI**

**BỒ TÁT ĐỊA TẠNG BỐN TÍCH, LINH CẢM..... 28**

Lời tựa sự tích linh cảm. Pháp sư Ấn Quang..... 28

Văn Tán thán của Pháp sư Ấn Quang.....31

Văn tán thán của Cư sĩ Diễn Thật..... 31

#### **I- BỒ TÁT ĐỊA TẠNG BỐN TÍCH**

1) Những thánh tích ứng hóa  
của Bồ tát Địa Tạng .....32

2) Nhân duyên quá khứ  
của Bồ tát Địa Tạng.....40

3) Công đức ích lợi  
của Bồ tát Địa Tạng .....46

4) Sự ứng cơ thị hóa  
của Bồ tát Địa Tạng ..... 57

#### **II- BỒ TÁT ĐỊA TẠNG LINH CẢM .**

Lý Viên Tịnh ghi. Người dịch xin lược bỏ

**III- BỒ TÁT ĐỊA TẠNG LINH CẢM CẬN ĐẠỊ.** Người dịch xin lược bỏ

#### **IV- PHỤ LỤC**

Thư của Pháp sư Hoàng Nhất

## LỜI NGƯỜI DỊCH

**Địa Tạng Bồ Tát Thánh Đức Vấn Đáp và Bốn Tích Linh Cảm Lục** là cuốn sách thuộc hệ Phật giáo Đại thừa, do Cư sĩ Lý Viên Tịnh biên thuật tiếng Hoa, Pháp sư Ấn Quang giám định. Phật Giáo Xuất Bản Xã ấn hành tại Đài Bắc, vào ngày 30 tháng 7 năm Dân Quốc thứ 65. (TL.1976).

Nội dung gồm những câu Hỏi và Đáp về Bồ tát Địa Tạng, cũng như sự tích linh cảm của ngài thị hiện độ đời từ thuở xa xưa và những điều nghe kể gần đây. Tư liệu này được tìm thấy trong Thần Tăng Truyện, Cao Tăng Truyện, Cư Sĩ Truyện, Nhân Vật Núi Cửu Hoa, đều có ghi chép đầy đủ.

Nói đến Kinh Địa Tạng và sự tích liên quan đến ngài, hiện nay có nhiều cuộc tranh cãi, cho là không phải lời Phật dạy. Đó chỉ là huyền thoại mê tín. Vì phần nhiều nằm rải rác trong Tục Tạng, do người đời sau biên soạn thêm vào.

Ở đây chúng tôi không là học giả nên không có thì giờ nghiên cứu tỉ mỉ, nhưng có thể dẫn chứng lời của Pháp sư Hoằng Nhất ở phần phụ lục cuối sách. Qua công trình nghiên cứu giảng dạy, Pháp sư cho rằng trong Tục Tạng chỉ có quyển **“Địa Tạng Bồ Tát Phát**

**Tâm Nhân Duyên Thập Vương Kinh”** chính là **ngụy kinh** không nên phổ biến. Mong quý vị tìm đọc sẽ rõ.

Như chúng ta đã biết trong Phật giáo, các vị đại Bồ tát nổi tiếng như Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm, Thế Chí...là những vị Bồ tát thượng thủ, trợ duyên cho đức Phật Thích-ca giáo hóa chúng sanh, thường mang hình thức Cư sĩ, biểu trưng cho sự hòa quang đồng trần. Riêng ngài Địa Tạng là hình ảnh tu sĩ thoát tục, tay cầm viên minh châu, tay chống tích trượng, với tâm hạnh và công đức giáo hóa rộng khắp.

Đặc biệt, đại nguyện của ngài luôn luôn thực hành rất ráo hạnh Bồ tát, cứu khổ chúng sanh trong sáu đường, nhất là cảnh khổ ở địa ngục. Nếu nơi đó còn một chúng sanh bị đọa đầy đau khổ thì ngài vẫn còn làm Bồ tát giáo hóa, không chịu thành Phật. Do đó, sự ứng cơ thị hiện của chư Phật, Bồ tát thật là diệu dụng và khó nghĩ bàn, với mục đích nhằm đánh thức con người biết sống với lẽ thật, chuyển hóa tâm thức vô minh, để được chân hạnh phúc an vui.

Còn gì cao đẹp hơn, ở giữa cõi đời đầy dẫy bạo lực, hận thù, chằng xướng ý, bao tạp niệm lăng xăng dấy khởi như những con sóng vỗ bờ mà giữ được tâm an nhĩn, bất động như đại địa. Trong tĩnh lặng quán soi Chân tánh nhiệm màu, tỏ khai Tuệ Giác. Chính lúc đó Bồ tát Địa Tạng hiển hiện, cứu vớt chúng sanh thoát khỏi địa ngục.

Nay có quý Phật tử kiều bào sinh sống tại Los Angeles, tiểu bang California, Hoa Kỳ, thiết tha muốn tìm hiểu và tu tập hạnh nguyện của Bồ tát Địa Tạng. Nhân chuyến về thăm quê hương Việt Nam vào mùa hè năm 1998 các vị ấy đến chùa Giác Nguyên quận Tư, Sài-gòn, gặp tôi và trao cho tập sách này, nhờ chuyển sang tiếng Việt.

Tự xét mình không đủ trình độ chuyên môn, nhưng mạo muội làm việc với tâm thành. Do vậy, tôi có nhờ Giáo sư Nguyễn Công Danh, dạy Hán văn trợ giúp duyệt qua và chỉnh sửa bản thảo, nhưng chắc chắn vẫn còn nhiều thiếu sót.

Lại nữa, phần Linh Cảm Lục, chúng tôi nhận thấy không phù hợp với thời đại, có thể dễ bị cho là mê tín, hoang đường. Nhưng vì tôn trọng theo sách và sự yêu cầu của tín chủ đã nhờ chuyển ngữ, nên phải dịch hết, một khi phổ biến lên mạng sẽ lược bỏ. Rất mong quý độc giả thông cảm và kính xin quý thiện hữu tri thức vui lòng góp ý sửa sai cho. Chân thành cảm tạ.

Dưỡng Chân Am, Sài Gòn  
Mùa Đông năm Tân Tỵ 2001

**THÍCH GIÁC NGUYÊN**

Kính đề

## Phần Một

### BỒ TÁT ĐỊA TẠNG THÁNH ĐỨC

#### HỎI – ĐÁP

HỎI: Thánh đản Bồ tát Địa Tạng là ngày nào?

ĐÁP: Ngày 30 tháng 7 âm lịch .

HỎI: Căn cứ vào đâu ?

ĐÁP: Vào triều đại nhà Đường, năm Vĩnh Huy thứ tư. Về phương Đông (*Trung Quốc*) có nước Tân La (*còn gọi là Cao Ly hoặc Triều Tiên*) Thái tử Kim Kiêu Giác (*Kim Kyo-Gak*), sau khi xuất gia, tu theo hạnh Đại nguyện Địa Tạng Bồ tát, đáp thuyền sang Trung Quốc, đến tỉnh An Huy, lên núi Cửu Hoa có chín đỉnh. Ngồi ngay thẳng ngót bảy mươi lăm năm, Thành đạo vào ngày 30 tháng 7, triều Đường Huyền Tôn khai nguyên năm thứ 16.  
(*Xin xem phần Bồ tát Địa Tạng Bốn Tích trang 36*)

Về sau Ngài lại nhập đại định hai mươi năm nữa. Trong thời gian nhập đại định, tương truyền ngài hiện thân vào những cảnh khổ của Địa ngục để cứu chúng sinh thoát khỏi u đồ. Đến đời vua Đường Chánh Đức

năm thứ hai, ngày 30 tháng 7 Âm lịch, Ngài hiển thánh (nhập diệt) khởi tháp. Do đó Bồ tát Địa Tạng ứng thân thành đạo và hiển thánh đều chung một ngày”.

HỎI : Có phải núi Cửu Hoa là Đạo tràng của Bồ tát Địa Tạng?

ĐÁP: Đúng vậy, Đạo tràng núi Cửu Hoa tại huyện Thanh Dương, tỉnh An Huy. Hằng năm vào tháng bảy, người ta đến cúng dường chiêm bái núi này thật khá đông. Giao thông rất tiện lợi .

HỎI: Tại sao mỗi khi niệm Thánh hiệu, thường gọi **Đại nguyện Địa Tạng Bồ tát**?

ĐÁP : Hai chữ **Đại nguyện** là do từ trong kinh Bốn Nguyện Địa Tạng mà Phật đã tuyên nói. Đời quá khứ, Bồ tát Địa Tạng từng làm con gái của dòng Bà la môn; từng làm con nhà Trưởng giả; từng làm Thánh nữ Quang Mục; từng làm Quốc vương v.v....

Khi làm con gái dòng Bà la Môn, ngài ở trước tháp thờ đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai mà phát lời nguyện rộng lớn rằng:

*“Con nguyện từ nay đến tận vô số kiếp về sau, sẽ lập ra nhiều phương tiện rộng khắp để hóa độ chúng sanh mắc phải tội khổ, khiến được giải thoát”.*

Lúc làm con nhà Trưởng giả, ngài ở trước đức Như lai Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh mà phát lời thệ nguyện lớn rằng:

***“Từ nay cho đến tận vô số kiếp về sau, con vì tội khổ chúng sanh trong sáu đường, mà lập ra nhiều phương tiện rộng lớn, khiến tất cả chúng sanh được giải thoát, rồi tự thân con mới chứng thành Phật đạo.”***

Khi làm Thánh nữ Quang Mục, ngài lại phát thệ:

***“Đối trước tượng đức Như lai có ánh mắt tinh khiết như hoa sen (Thanh Tịnh Liên Hoa Mục), con nguyện từ nay mãi đến về sau, trong trăm ngàn vạn ức kiếp, bất cứ thế giới nào có những chúng sanh bị đọa trong ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ và bàng sanh, thì con xin thệ nguyện cứu vớt hết thảy những chúng sanh đó, khiến xa hẳn ba nẻo dữ, tất cả đều được thành Phật, sau đó con mới thành Chánh giác”*** .

Lúc làm vua một nước, ngài phát nguyện rộng lớn:

***“Nếu tôi trước chẳng độ những kẻ bị tội khổ, khiến họ được an vui, chứng quả vị Giác ngộ giải thoát, thì tôi nguyện chưa thành Phật”*** .



Do đó, Bồ tát Địa Tạng trải qua chẳng biết bao nhiêu vô lượng đại kiếp, đã độ không biết bao nhiêu chúng sanh. Cho đến nay vẫn còn làm vị Bồ tát, chưa chịu lên ngôi Phật. Nguyên lực của Bồ tát, nói đơn giản, chính là độ hết chúng sanh mới thành Chánh giác. Địa ngục chưa trống không, thế chẳng làm Phật. Như vậy các vị hãy xem nguyên lực của ngài thật là to lớn, há chẳng có gì so sánh được.

Trong các hàng đại Bồ tát, ngài Văn Thù tiêu biểu Đại trí. Ngài Phổ Hiền tiêu biểu Đại hạnh. Ngài Quan Âm tiêu biểu Đại bi. Còn ngài Địa Tạng thì tiêu biểu cho Đại nguyện của chính đức Phật Thích Ca trong pháp hội.

Tại pháp hội, Đức Phật Thích Ca tuyên nói:

***“Ta nguyện điều phục chúng sanh càng cường, thế độ thoát nỗi khổ nơi ác thú. Bồ tát Địa Tạng gìn giữ và ủng hộ đại nguyện của ta, không thể suy nghĩ tính biết hết được”***.

HỎI : Nghe nói Bồ tát Địa Tạng chỉ độ chúng sanh trong địa ngục không thôi. Có phải vậy chăng ?

ĐÁP : Trong kinh Bốn Nguyện, Phật nói: “Bồ tát Địa Tạng có nhân duyên rất lớn đối với chúng sanh trong cõi Diêm phù đề. Nếu kể những việc lợi ích được nghe

hoặc thấy nơi chúng sanh, thì trăm ngàn kiếp nói cũng không hết”. Trong kinh Chiêm Sát, ta thấy Phật lại tuyên nói rất rõ ràng:

**-“Từ khi Bồ tát Địa Tạng phát tâm lập nguyện cho đến ngày nay, trải qua vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp chẳng thể nghĩ bàn. Cho nên đã từ lâu, vị Bồ tát này thường cứu độ chúng sanh nơi biển khổ Sa-bà tròn đủ công đức, nương nơi bốn nguyện thần lực tự tại, ứng hiện khắp mười phương. Tuy trở lại phổ độ rộng lớn khắp nơi, thường làm công đức lành ở giữa cõi đời có năm sự như nhiễm. Đó là: kiếp sống mong manh, thấy biết sai lầm, não phiền nghiệp chướng, chúng sanh càng cường và thọ mạng ngắn ngủi, mà giáo hóa làm lợi ích cho hết thảy, rõ thật sâu dày.**

**Ở trong pháp hội, Bồ tát Địa Tạng có thân tướng đoan nghiêm, uy đức thù thắng, chỉ trừ đức Như lai, không ai có thể sánh được. Lại nữa, sự nghiệp hóa độ của Bồ tát Địa Tạng phủ trùm khắp cả thế giới Sa-bà, ngang với Bồ tát Quan Thế Âm, các vị đại Bồ tát khác chẳng thể sánh kịp. Vì do nơi sức thế nguyện của ngài, nên hết thảy mọi mong cầu của chúng sanh đều chóng được thoả mãn, chuyển hóa được nghiệp tội nặng nề của chúng sanh, dứt trừ các chướng ngại, liền được an ổn” .**

Điều đó khi mới xem qua, người đời cho là đức Địa Tạng chỉ độ chúng sanh nơi địa ngục mà không quan hệ gì đến cảnh giới nhân đạo hiện tiền, khởi nghĩ như vậy, có phải là sự sai lầm rất lớn chăng ?

Kinh nói: **“Bồ tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả”**. Cứu quả cố nhiên là điều tất yếu, nhưng ngăn ngừa gây nhân lại càng thêm cần gấp. Bởi vì nhân duyên nghiệp tội của chúng sanh trong loài người cứ mãi tạo ra mười điều ác, sau khi chết ắt phải chịu quả khổ ở địa ngục. Bồ tát Địa Tạng còn chưa cứu vớt hết những người đã khổ đọa ở địa ngục, huống chi là kẻ sắp đọa ư ?

HỎI : Tôi lại nghe rằng công đức ích lợi của Bồ tát Địa Tạng vượt cao hơn các hàng đại Bồ tát khác, có phải vậy chăng ?

ĐÁP : Các vị đại Bồ tát phần nhiều là Cổ Phật tái lai, vốn không cao thấp. Nhưng vì pháp duyên của chúng sanh từ nhiều kiếp đến nay đã kết với nhau không khỏi có sâu, có cạn; Bồ tát Địa Tạng ở thế giới này có nhân duyên rất lớn. Sở dĩ đức Thế tôn tán thán ngài Địa Tạng hơn hết, là để khiến cho chúng sanh có lòng tin bền chắc và được nhiều lợi ích. Do vậy, trong kinh Thập Luân, Phật nói :

**“Giả sử có người ở vào thời đức Di Lạc cùng với Diệu Cát Tường ( Văn Thù ), Quán Tự Tại ( Quan thế Âm), và Phổ Hiền là những bậc Bồ tát thượng thủ....**

**Nếu có người chí tâm quy y xưng danh, niệm tụng, lễ bái, cúng dường các vị Đại Bồ tát ở nơi trăm kiếp mong cầu được như ý nguyện. Chẳng bằng có người khoảng một bữa ăn mà chí tâm quy y xưng danh, niệm tụng lễ bái cúng dường Bồ tát Địa Tạng, các điều nguyện cầu, mau được thành tựu đầy đủ. (Trung lược) Như thế bậc Đại sĩ vì muốn thành thực cho chúng hữu tình, mà từ lâu nỗ lực tu hành kiên trì nguyện lực rộng lớn và lòng Từ bao la, đồng mãnh tinh tấn hơn các vị Bồ tát khác. Bởi vậy các người nên cúng dường”.**

Trong kinh Bốn Nguyện cũng nói :

**“Bồ tát Địa Tạng có nhân duyên rất lớn ở nơi cõi Diêm-phù-đề. Như các vị đại Bồ tát Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm, Di Lạc cũng hóa hiện trăm nghìn thân hình cứu độ trong sáu đường, nhưng nguyện lực các ngài có lúc cũng còn chưa tròn. Còn Bồ tát Địa Tạng phát thệ nguyện giáo hóa tất cả chúng sanh trong sáu đường, trải vô số kiếp nhiều như số cát trong trăm ngàn ức sông Hằng, thật không cùng tận.**

HỎI : Chúng ta thờ phụng và cúng dường Bồ tát Địa Tạng, rốt ráo được công đức ích lợi như thế nào?

ĐÁP : Công đức ích lợi của việc phụng thờ và cúng dường Bồ tát Địa Tạng nói không thể hết được.

HỎI : Những sự lợi ích nào được thấy rõ nhất ?

ĐÁP : Phạm muốn cầu phước huệ nơi Bồ tát không thể không cầu được ở đời hiện tại này. Chẳng hạn như xuất ngoại, du lịch, mới sanh con trai, con gái và bình nặng, bệnh dữ, tất cả đều được linh ứng hiệu nghiệm .

HỎI : Trong lúc đi xa, thờ cúng Bồ tát Địa Tạng có những ích lợi gì ?

ĐÁP: Trong kinh Bốn Nguyên nói : **“Nếu có chúng sanh nào vào trong núi rừng, hoặc qua sông biển, hoặc gặp lũ lụt, hoặc đi trên đường hiểm trở, trước khi đi hãy niệm danh hiệu Bồ tát một vạn lần, sẽ được các vị thổ địa, quỷ thần theo hộ vệ, tránh gặp điều hiểm hại”**.

HỎI : Người khi mới sanh con trai, con gái, thờ cúng Bồ tát Địa Tạng được lợi ích gì ?

ĐÁP : Kinh nói: **“Nếu có người mới sinh con trai hay con gái, nội trong bảy ngày phải tụng kinh Bốn Nguyên**

này và niệm danh hiệu Bồ tát Địa Tạng một vạn lần, thì đứa bé mới sinh ra đó, nếu có mang lấy tội vạ đời trước cũng được trừ diệt, nó sẽ an ổn, vui vẻ, dễ nuôi lại thêm hưởng phước sống lâu”.

HỎI: Người mắc bệnh nặng, thờ cúng Bồ tát Địa Tạng có được lợi ích gì ?

ĐÁP : Kinh nói : “ Nếu có chúng sanh nào khi căn mạng sắp hết, nghe được một câu danh hiệu Bồ tát thoáng qua lỗ tai, thì sau khi chết xa hẳn nỗi khổ nơi ba đường ác. Lúc đó như cha mẹ, quyến thuộc bà con, vì người bệnh đem nhà cửa, tiền bạc, của quý, y phục mà tô đắp hoặc vẽ hình tượng Bồ tát Địa Tạng. Hoặc làm cho người mắc bệnh nặng trước khi mạng chung được mắt thấy, tai nghe việc làm này, thời nghiệp báo của họ khiến được trừ khỏi, được sống lâu hơn. Còn như căn mạng người đó đã dứt, nhân vì nghiệp tội phải đọa địa ngục, liền khiến cho nghiệp chướng của họ được tiêu trừ và được sanh về cõi trời, cõi người, hưởng vui thắng diệu”.

HỎI: Người mắc bệnh dữ, thờ cúng Bồ tát Địa Tạng có được lợi ích gì ?

ĐÁP : Kinh nói : “ Nếu có chúng sanh nào đau nằm liệt mãi trên giường, cầu sống không được, muốn chết

không xong. Lại ban đêm thường nằm mộng thấy quý dữ hiện ra, hoặc thấy người thân thuộc đã khuất, hoặc lạc vào đường hiểm nạn, hoặc đi cùng với quý thần, lâu ngày bệnh càng xấu tệ, trong giấc ngủ kêu réo sầu khổ. Đây đều là do nơi nghiệp đạo luận đối chưa định được nặng hay nhẹ, nên hoặc là khó chết, hoặc là khó lành.

Vì vậy phải đối trước tượng chư Phật và Bồ tát lớn tiếng mà đọc tụng kinh này một lượt. Hoặc lấy đồ vật riêng của người bệnh thường ưa thích, như y phục, trang sức quý giá, ruộng vườn, nhà cửa v.v...đứng trước người bệnh lớn tiếng nói rằng:“ Chúng tôi Họ tên..... nay vì người bệnh này, đối trước Kinh tượng, đem tất cả tiền bạc của cải, dùng để bố thí cúng dường, ấn tống Kinh sách, hoặc tôn tạo hình tượng Phật và Bồ tát, hoặc xây dựng chùa tháp, hoặc thắp cúng đèn dầu, hoặc dâng hiến vào cửa thường trụ (*Tam bảo*)”.

Xương lên như vậy ba lần để cho người bệnh được nghe rõ. Như người bệnh hơi thở đã dứt, thì từ một ngày cho đến bảy ngày, cứ lớn tiếng tụng đọc kinh này. Sau khi người đó mạng chung, dù cho đời trước có gây tội nặng cũng được thoát khỏi hẳn” .

HỎI : Trong mỗi tháng có mười ngày chay lạt, thờ cúng Bồ tát Địa Tạng vào những ngày này được lợi ích như thế nào ?

ĐÁP : Được rất nhiều. Kinh nói: **“Chúng sanh nơi cõi Nam Diêm-phù-đề, tức thế giới này, mỗi cử chỉ động niệm không chi là chẳng phải nghiệp, (huống gì kể buông lung làm ác).**

**Mỗi tháng, mười ngày chay là mùng 1, mùng 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29 và 30, nên đối trước tượng Phật và Bồ tát, tụng đọc kinh Bốn Nguyện Địa Tạng một lần, thì trong khoảng một trăm do tuần, chung quanh chỗ ở, được xa lìa các tai nạn. Còn chính người trong nhà đó, không luận già trẻ lớn bé, hiện tại hoặc sau này đều không gặp hẳn các cảnh khổ dữ, không mắc phải bệnh tật bất ngờ, mọi sự ăn mặc đều dư dật”.**

HỎI: Theo truyền thuyết, ngài Địa Tạng tu hành đến cảnh giới đại nguyện viên thông, chứng Như Lai tạng tánh; Kinh Thập Luân nói Bồ tát Địa Tạng khi sắp đến pháp hội, mọi người hiểu biết thêm nhiều sức mạnh, như lực sĩ có thân nặng khó cất nổi. Vậy thì người ở nhà và làm việc đồng áng, thờ cúng Bồ tát Địa Tạng có lợi ích lớn phải không?



ĐÁP: Đúng vậy, kinh Bốn nguyện nói:

“Tại khu đất mình ở, tìm chỗ sạch sẽ về phía Nam, dùng đất, đá, tre gỗ làm cái trang thờ. Trong đó, đắp vẽ hình tượng Bồ tát Địa Tạng, hoặc dùng vàng bạc, đất đá, cây gỗ, tạo tượng, đốt hương cúng dường, chiêm lễ, ngợi khen, thì chỗ người đó ở được mười điều lợi ích:

1. Đất cát màu mỡ.
2. Nhà cửa vĩnh an .
3. Kẻ thác sanh Thiên.
4. Người còn lợi ích.
5. Mong cầu toại ý.
6. Khỏi nạn nước lửa.
7. Trừ sạch hư hao.
8. Dứt hẳn ác mộng.
9. Ra vào thần hộ.
10. Thường gặp Thánh nhân.

HỎI: Xin nói thêm về sự lợi ích mà người làm việc đồng áng thờ cúng Bồ tát Địa Tạng.

ĐÁP: Kinh Thập Luân nói: “Tùy theo chỗ ở, nếu các loài hữu tình, lấy các hạt giống trồng nơi ruộng hoang, hoặc ruộng đã cày xới thuần thực. Dẫu siêng năng chăm sóc, hoặc không chăm sóc thời vụ, như chí tâm xưng danh, niệm tụng, quy kính, cúng dường Địa Tạng Đại Bồ tát,

thì người thiện nam đó được công đức vi diệu và định lực oai thần, khiến cho tất cả cây trái của họ được mùa tươi tốt. Tại sao vậy? Vì Thiện nam này đã từng trải qua vô lượng vô số đại kiếp, ở nơi vô lượng vô số chư Phật, Thế tôn, phát thệ nguyện lớn tinh tiến bền chắc.

Do nguyện lực này vì muốn thành thực các chúng hữu tình như thế, nên thường gìn giữ trông nom tất cả đại địa, thường gìn giữ trông nom tất cả hạt giống, thường khiến cho các loài hữu tình tùy ý thọ dụng. Sức oai thần của người thiện nam đó như thế, thường khiến tất cả cỏ cây, râu rễ, mầm thân, cành lá, hoa quả đều sinh trưởng khắp mặt đất. Được mùa nhuận trạch. Các loại cây thuốc, lúa đậu, mầm giá, hoa quả đều thật tươi tốt, mềm đẹp, hương thơm thanh khiết.

HỎI : Xin nói rộng thêm về lợi ích việc phụng thờ đức Bồ tát Địa Tạng.

ĐÁP: Kinh Bốn nguyện nói: **Nếu có chúng sanh nào thấy hình tượng Địa Tạng, và nghe Kinh Bốn Nguyện này, cho đến tụng đọc. Dùng hương hoa, món ăn, thức uống, y phục, của cải trân quý mà bố thí, cúng dường, ngợi khen, chiêm lễ, sẽ được 28 điều lợi ích :**

### **1. Trời rồng che chở.**

2. Quả lành thêm lớn .
3. Tu nhân hạnh Thánh.
4. Tâm Giác chẳng lui.
5. Ăn mặc đầy đủ.
6. Chẳng mắc bệnh tật .
7. Khỏi nạn nước lửa .
8. Không bị trộm cướp .
9. Người thấy kính phục .
10. Quỷ thần hộ trì .
11. Sau chuyển thân trai
12. Làm con quý tộc.
13. Thân tướng xinh đẹp.
14. Thường sanh cõi trời .
15. Làm bực vua chúa .
16. Trí sáng, mạng thông .
17. Mong cầu toại nguyện .
18. Quyến thuộc hoà vui .
19. Các nạn tiêu diệt .
20. Trừ hẳn nghiệp chướng .
21. Đi lại hanh thông .
22. Đêm mộng an lành .
23. Tiên linh khỏi đọa.
24. Sanh ra hưởng phước.
25. Chư Thánh ngợi khen .
26. Lợi căn sáng suốt .
27. Giàu lòng Từ mẫn .
28. Rốt ráo thành Phật .

HỎI : Phát đạo tâm và cúng dường Bồ tát Địa Tạng, lợi ích có được lớn hơn chăng?

ĐÁP : Có chứ, Kinh nói: **Nếu có Thiên nam, Tín nữ nào muốn phát lòng Từ rộng lớn để cứu độ tất cả chúng sanh, muốn tu chứng Vô thượng Bồ đề, muốn ra khỏi ba cõi. Những người đó thấy hình tượng, nghe danh hiệu Bồ tát Địa Tạng; Chí tâm quy y, cúng dường, chiêm lễ, thì chỗ nguyện cầu mau được thành tựu”.**

HỎI : Ngoài sự lợi ích do thờ cúng Bồ tát Địa Tạng còn có thể vâng làm điều gì thêm không?

ĐÁP : Còn nhiều lắm. Như có thể đọc kinh Bốn Nguyện Địa Tạng các phẩm thứ sáu, phẩm thứ mười một cho đến phẩm thứ mười ba .

HỎI : Bồ tát Địa Tạng có hay không có sự tích linh cảm?

ĐÁP : Trong Tục tạng nói rất nhiều. Vào Triều đại nhà Tống thường ghi chép cẩn thận sự linh nghiệm về hiện tượng Bồ tát Địa Tạng. Chúng ta có thể gom một số đặc biệt trong sách Bốn Tích Bồ Tát Địa Tạng Linh Cảm. Dĩ nhiên không thể hoàn toàn ghi hết được.

HỎI : Danh hiệu Bồ tát Địa Tạng và danh hiệu Bồ tát Địa Tạng Vương có khác nhau không ?

ĐÁP ; Không khác, tất cả có thể niệm như nhau. Các kinh phần nhiều đề danh hiệu Bồ tát Địa Tạng. Chỉ có kinh Đại Thừa Bốn Sanh Tâm Địa Quán mới đề danh hiệu Địa Tạng Vương Bồ Tát.

HỎI: Các loại kinh nào nói về Bồ tát Địa Tạng?

ĐÁP : Có kinh Bốn Nguyện Địa Tạng, kinh Thập Luân, kinh Chiêm Sát, cho đến trong kinh Kim Cương Tam Muội, kinh Đại Tập Tu Di Tạng cũng đều có giảng thuyết đề cập đến. Các kinh nói đến danh hiệu Bồ tát Địa Tạng không phải ít đâu. Bình thường, đa số đều tụng kinh Bốn Nguyện Địa Tạng. Đại sư Linh Thăng có soạn ra khoa chú, gần đây ông Hồ Trạch Phạm viết ra văn Bạch thoại giảng giải khá tốt. **Kinh Chiêm Sát** là của Bồ tát Địa Tạng tuyên nói, Đại sư Ngẫu Ích soạn .

HỎI: Sự trước tác và dịch thuật liên quan đến Bồ tát Địa Tạng có bao nhiêu chủng loại có thể đọc tụng ?

ĐÁP : Đại sư Ngẫu Ích làm ra sách **Lễ Tán Địa Tạng Bồ Tát Sám Nguyện Nghi** và **Chiêm Sát Hành Pháp**, dĩ nhiên rất tốt. Cho đến người gần đây là Pháp sư Hoảng Nhất biên soạn cuốn **Địa Tạng Bồ Tát Thánh Đức Đại Quan**. Lư Thế Hầu vẽ tranh tán thán sự tích Bồ tát Địa Tạng ở núi Cửu Hoa. Pháp sư Ấn Quang xem xét sửa chữa ghi bài chí tại Cửu Hoa Sơn, bài ký của ông Ưông

Phụng Trì nói về một kiếp quá khứ Bồ tát Địa Tạng cứu mẹ, và trong sách của ông Hòa Quật Biên chép về Bốn Tích Bồ Tát Địa Tạng Linh Cảm v.v....toàn bộ có thể xem đọc, tham khảo.

HỎI : Ngài là một Cư sĩ, thường tụng kinh Bốn Nguyên Địa Tạng. Xin nói rõ cảm tưởng về kinh này.

ĐÁP : Chúng ta đọc **Kinh Bốn Nguyên** đến phẩm **Chúng Sanh Nghiệp Duyên**, trước hết phải biết nghiệp duyên của chúng sanh là quan trọng. Đọc đến phẩm **Chúc Lũy Nhơn Thiên** (*dặn dò cứu độ Trời người* ) phải biết lòng Từ bi của Chư Phật và các vị Bồ tát rất sâu rộng. Đọc đến phẩm **Thần Thông Trên Cung Trời Đạo Lợi**, phải biết Bồ tát Địa Tạng phát nguyện rất lớn. Chúng ta đang sống ở kiếp vận có nhiều đại nạn xảy ra. Chỉ nên chí thành quay về kính ngưỡng Đại nguyện Bồ tát Địa Tạng mà thôi .

HỎI : Bồ tát Địa Tạng có dạy chúng ta pháp môn nào thiết thực để tu hành chăng?

ĐÁP : Có, Ngài dạy chúng ta luôn luôn niệm Phật. Sống vào thời kỳ mạt pháp, cần phải lấy pháp môn Niệm Phật làm tối ổn. Trong phẩm **Xưng Danh Hiệu Phật** của Kinh Bốn Nguyên, cố nhiên có liệt rõ danh hiệu Chư Phật. Vả lại trong kinh Thập Luân đã nói rõ ràng:

“**Đương sinh tịnh Phật quốc, Đạo sư chi sở cư**”, nghĩa là nên sanh về cõi Phật, là chỗ ở của bậc Đạo sư .

Trong Kinh Chiêm Sát cũng nói: “**Nếu ai muốn sinh về cõi nước thanh tịnh nào, cần nên chuyên chú tụng niệm theo danh hiệu của một đức Phật làm giáo chủ ở thế giới đó, lòng không loạn tưởng. Quán sát như trên, quyết định được sanh về cõi Phật thanh tịnh đó**”.

Vì thế Pháp sư Ngẫu Ích soạn bài văn **Phát nguyện** trong pháp hành trì ở kinh Chiêm Sát như sau:

*“Khi bỏ thân này. Nguyện sanh cõi Phật.  
Gặp A Mi Đà. Hầu gần chư Phật.  
Được Phật quán đảnh. Thọ ký cho rồi.  
Trở lại cõi trần. Độ khắp quần mê,  
Đồng về chơn tánh”.*

**HỎI**: Bồ tát Địa Tạng đã phát thệ nguyện rộng lớn như thế, tại sao nghiệp duyên của chúng sanh vẫn còn sâu nặng?

**ĐÁP**: Xem rõ Kinh Bốn Nguyện từ phẩm thứ ba đến phẩm thứ năm. Trong đó Bồ tát Địa Tạng từng nêu sự lý nhân quả báo ứng, những chúng sanh chiêu cảm quả báo ở địa ngục, tất cả giảng nói rất rõ ràng tinh tế.

Các hàng tội nhờn, Bồ tát đối với họ mà nói mỗi loại tội báo. Nếu chẳng hối ngộ ắt phải rơi vào địa ngục để chịu khổ. Trong nhiều loại địa ngục có địa ngục Vô Gián là đau khổ hơn hết. Bởi vì chịu khổ không lúc nào ngừng nên gọi là Vô Gián; Dung chứa dù một người hay nhiều người, thân cũng đều đầy chật cả ngục, nên gọi là Vô Gián; Những hình phạt liên miên chịu khổ mãi, nên gọi là Vô Gián.

HỎI: Các loại tội nào đáng đọa vào địa ngục Vô gián?

ĐÁP: Một là ăn ở bất hiếu hoặc giết hại cha mẹ.

Hai là, làm thân Phật ra máu (*hoặc vô cớ hủy hoại hình tượng Phật*), Hủy báng Tam bảo, không tôn kính kinh điển.

Ba là xâm tổn của thường trụ Tam Bảo, xúc phạm đến Tăng Ni. Hoặc trong chùa buông lung phóng túng làm sự dâm loạn. Hoặc giết hoặc hại các loài sanh vật.

Bốn là làm thầy Sa môn mà tâm chẳng phải Sa môn, lạm phá tiêu hoang của thường trụ. (*Chẳng hạn lấy tiền Tam Bảo mua sắm riêng cho mình, cho gia đình mình. Đút lót cửa quyền cầu danh lợi, cờ bạc rượu chè, tiêu xài hoang phí*), dối gạt hàng cư sĩ tại gia, vi phạm giới luật, tạo nhiều điều tội ác.

Năm là trộm cắp của chùa như tiền bạc, vật dụng, lúa gạo, các thức ăn uống, y phục v.v...cho đến không



cho mà lấy một vật. Những kẻ đó phải đọa vào địa ngục Vô Gián, không lúc nào mong ra khỏi đờc.

HỎI : Làm thế nào để biết lòng Từ bi sâu rộng của chư Phật và Bồ tát?

ĐÁP : Đức Phật Thích-ca tại cung trời Đao Lợi, duỗi cánh tay sắc vàng xoa đảnh của trăm ngàn vạn ức hóa thân Bồ tát Địa Tạng phán bảo: “Ta trải qua vô số kiếp nhọc nhằn độ thoát cho những chúng sanh cang cường đầy tội khổ, khó khai hóa như thế. Ngoài ra có kẻ chưa điều phục đờc, phải tùy nghiệp thọ báo. Nếu chúng bị đọa vào nẻo ác, chịu nhiều nỗi thống khổ, thì ông nên nghĩ nhớ đến ta tại cung trời Đao Lợi, đã ân cần phó chúc cho ông mà gắng độ chúng sanh trong cõi Sa-bà này cho đến lúc đức Di Lặc ra đời, đều đờc rất ráo giải thoát, xa hẳn các khổ, gặp Phật thụ ký”.

Trong phẩm **Chúc Lũy Nhơn Thiên**, đức Phật lại xoa đảnh Bồ tát Địa Tạng, khen ngợi Thần lực của Bồ tát không thể nghĩ bàn; Từ bi không thể nghĩ bàn; Biện tài không thể nghĩ bàn. Và ngài cũng thành thực ân cần đem các hàng trời người và các chúng sanh, những kẻ ở trong nhà lửa, chưa ra khỏi ba cõi, mà phó chúc cho Bồ tát Địa Tạng. Nếu có hàng trời người nào trồng chút ít căn lành ở nơi Phật pháp, thì đờc Bồ tát chở che, dạy bảo, làm cho căn lành đờc tăng trưởng, không để họ

thoái mất tâm Bồ đề. Nếu có kẻ đọa lạc nơi nẻo dữ, chỉ biết niệm một danh hiệu Phật, một danh hiệu Bồ tát, hoặc tụng một câu, một bài kệ, kinh điển Đại thừa, Bồ tát nên dùng phương tiện thần lực khiến cứu thoát tội khổ, hiện vô biên thân đập tan địa ngục, khiến họ được sinh lên cõi trời hưởng sự vui sướng. Bồ tát Địa Tạng mỗi mỗi lời đều nói rằng: “Nguyện xin đức Thế Tôn chớ đem lòng lo lắng”. Do đó ta có thể thấy lòng Từ bi của chư Phật và Bồ tát rất sâu nặng.

HỎI : Ý nghĩa của sự phó chúc như thế nào ?

ĐÁP : Ý nghĩa của sự phó chúc vô cùng quan trọng. Vì tất cả chúng sanh chịu tội khổ ở đời hiện tại và vị lai đều được đức Thế tôn phó chúc, nên tất cả được gom vào sức Bi nguyện của Bồ tát Địa Tạng. Nhờ đó tất cả chúng sanh đã tự biết chỗ quy nương. Những chúng sanh mà Phật chưa độ hết, sẽ được ngài Địa Tạng độ. Vì hạnh nguyện của đức Thế tôn cũng là hạnh nguyện của Bồ tát. Lòng từ hộ của Bồ tát cũng là lòng từ hộ của đức Thế Tôn, cho nên được Bồ tát Địa Tạng cứu giúp. Nói khác, là có thể xem Bồ tát Địa Tạng như Phật vậy.

HỎI : Còn ý nghĩa nào khác không?

ĐÁP : Còn, phàm người phát tâm đại Bồ đề, há chẳng giống với Bồ tát Địa Tạng vâng chịu sự chúc lữ sao?

HỎI : Tôi nay rất cảm kích vui mừng xiết bao! Nhờ vậy, tôi đã biết chỗ về nương. Tôi nguyện mỗi ngày kính lễ Bồ tát Địa Tạng. Xin ông có thể vì tôi soạn một bài văn phát nguyện hồi hướng được không?

ĐÁP : Được, tốt lắm. Tôi đã biên soạn một bài kệ: **LỄ ĐỊA TẠNG BỒ TÁT PHÁT NGUYỆN HỒI HƯỚNG**, mọi người có thể áp dụng được như sau:

“Một lòng quy mạng, Đại từ bi phụ.  
Công đức lồng lộng, nói không cùng tận.  
Nhẫn an chẳng động, ví như đại địa.  
Lặng suy sâu kín, ví như bí tạng.  
Thường ban trí huệ, như bánh xe quay.  
Giữ giới bền chắc, như núi Diệu cao.  
Tinh tiến khó hoại, như Kim cương quý.  
Trí huệ rộng sâu, ví như biển cả.  
Chúng sanh uế chướng, rất nặng rất sâu.  
Địa Tạng rộng thương, chẳng chán chẳng bỏ.  
Giúp các sợ hãi, như thân như bạn.  
Phòng các oán địch, như hào như thành .  
Chém giặc phiền não, ví như kiếm thần.  
Giúp mọi khó nguy, ví như cha mẹ.  
Trẻ nhỏ ốm yếu, cha thêm yêu mến.  
Con cái hư hỏng, mẹ nặng lòng thương.  
Đệ tử Họ tên .....nhân duyên sâu thẳm.  
Thệ lấy thân tâm, thờ đức Địa Tạng.

Phục nguyện hoằng từ, thường Giác ngộ con.  
Khiến con niệm niệm, nhớ tâm Bồ đề.  
Quyết sanh Tây phương, gần Phật Mi Đà,  
Nhân sức bốn nguyện, hóa độ hữu tình.  
Tùy vô số kiếp, chớ mắc tội đọa.  
Thay khổ chúng sanh, khiến thành Chánh giác.  
Chúng sanh độ hết, mới chứng Bồ đề.  
Địa ngục chưa rỗng, thế không thành Phật.  
Tận đời vị lai, chẳng hề nhàm chán.  
Núi có thể dời, nguyện con chẳng đổi.  
Phước nghiệp đã tu. Sám hối phát nguyện.  
Từng chút căn lành, thể đồng pháp giới.  
Mỗi mỗi hồi hướng, cho khắp muôn loài.  
Tất chúng chân thường, về cõi Tịch quang.”

Nam mô Đại nguyện Địa Tạng Bồ tát .

## Phần Hai

# BỒ TÁT ĐỊA TẠNG BỒN TÍCH LINH CẢM

Lý Viên Tịnh trước thuật tiếng Hoa  
Pháp sư Ấn Quang giám định  
Dịch tiếng Việt: **THÍCH GIÁC NGUYÊN**

## LỜI TỰA

**Sự tích linh cảm của Bồ tát Địa Tạng.**

*Pháp sư Ấn Quang.*

**Bồ** tát Địa Tạng, thệ nguyện rộng sâu. Tuy ngài chứng ngộ rốt ráo pháp tánh đã lâu, mà chẳng trụ cõi Thường tịch quang, chẳng chứng quả Phật. Ngài có lòng Từ bi lớn, rộng khắp các cõi. Tuy lúc hiện thân độ thoát hữu tình, lại thường ở chốn u minh cứu vớt tất cả chúng sanh chịu tội khổ cùng cực nơi địa ngục.

Theo sự tích xưa Bồ tát từng phát Đại nguyện; Chúng sanh độ hết, mới chứng Bồ đề. Địa ngục chưa rỗng, thệ chẳng thành Phật. Bởi lẽ tâm tánh chúng sanh cùng với Phật không hai.

Do vì mê muội, ở trong chơn thường vọng sanh điên đảo, khởi tham sân si, tạo nghiệp sát sanh, trộm cắp, tà dâm, đến đời phải chịu luân hồi sáu ngã, không có ngày ra khỏi. Sinh vào cõi trời người thì ít, đọa lạc ba đường dữ thì nhiều.

Bồ tát dữ lòng thương xót, lập ra nhiều phương tiện cứu tế, muốn cho chúng sanh phần vọng về chơn, trừ mê được ngộ, khôi phục lại bản lai diện mục vốn đủ đầy là Chơn như Phật tánh đã bị đánh mất.

Ví như bảo châu ma ni vô giá, rơi vào hố xí, kẻ ngu muội xem giống như phần uế chẳng thèm yêu tiếc. Người trí biết đó là bảo châu vô giá, từ hố xí lấy ra lau bỏ phần uế, dùng nước hương ẩm rửa sạch, treo trên cột cờ cao chiếu sáng đất trời, mưa khắp các loại quý. Tâm tính chúng sanh cũng như thế, do nơi mê muội tạo nghiệp đọa vào ác đạo, mà không biết vốn có đủ đầy Phật tánh Chơn như, trong lặng thường hằng, chẳng sanh chẳng diệt, lại không có tướng đời đời mất còn.

Bởi vậy Bồ tát nhận thấy nghiệp nặng tội sâu của con người, rất không một tâm niệm xả bỏ, ở chỗ chúng sanh rất khổ mà thương xót hướng về, gấp mong độ thoát.

Cư sĩ Lý Viên Tịnh cảm đức Từ bi của Bồ tát Địa Tạng, thương xót chúng sanh mê muội, nhân từ quyền

**“Sự Thật Về Bốn Tích Bồ Tát”**, dùng thể văn Bạch thoại tự thuật biên tập, lại theo Tục tụng của Nhật Bản mà sao chép những sự tích cảm ứng thành mười tám chương, xếp bày ấn tống, lưu truyền khắp nơi.

Mong tất cả hữu tình cùng biết: Bồ tát từ vô lượng kiếp về trước cho đến sau này, ngài vận đức Từ bi mong tất cả chúng sanh được độ thoát sanh tử, chứng đắc căn bản Phật tánh.

Từ đây chúng ta đều nên quy mạng, cung kính cúng dường, xưng niệm hồng danh. Lấy đó làm chỗ nương nhờ, để được ra khỏi cõi đời có năm sự nhơ nhiễm mà sanh về chín phẩm hoa sen tinh khiết. Trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sanh. Lấy Tâm Bồ tát làm tâm mình, lấy sự nghiệp Bồ tát làm sự nghiệp mình.

Thứ đến, không quên ơn Phật giáo hóa, không phụ các vị tiên linh. Vậy xin viết mấy lời để kính báo tất cả các vị liễu tri.

Năm Dân quốc thứ 18,  
Ngày 30 tháng 7 năm Kỷ Tỵ (1929)

**Thích Ấn Quang**

Cẩn soạn

## Văn Tán thán của Pháp sư Ấn Quang

Tốt đẹp thay, Đại sĩ ! Thệ nguyện rộng sâu.  
Thương nhớ chúng sinh. Kiếp mãi trầm luân.  
Từ vận đồng thể. Bi khởi vô duyên.  
Thường ở địa ngục. Cứu khổ treo ngược.  
Chúng sinh độ hết. Mới chứng Bồ đề.  
Địa ngục chưa rỗng. Không hạn thành Phật.  
Do nhân duyên đó. Chư Phật ngợi khen.  
Huống là sáu cõi. Há chẳng luyến thương!  
Hư không dấu hết. Thệ nguyện không cùng.  
Muốn báo ân sâu. Giữ in kinh này.  
Nguyện ai thấy nghe. Đồng sanh tịnh tín.  
Xem ghi truyền khắp. Lợi ích không cùng.

## Văn Tán thán của cư sĩ Diễn Thật.

Đại nguyện Bồ tát, khó nghĩ khó lường.  
Trên trời Đao Lợi, Đức Phật tán dương.  
Ngàn vạn Thánh chúng, Pháp hội phô trương.  
Đều mong giáo hóa, đến tuyển Phật trường.  
Phân thân vạn ức, độ kẻ ngoan cường,  
Rưới ban mưa pháp. Ngục lửa mát trong.  
Trải bao kiếp trần, cảm ác hóa thương.  
Ngục sắt phổ tế, ân thấm đại dương .



Như độ chưa hết, chẳng trụ Tịch thường.  
Thương cho những chúng, nghiệp tội quên đường.  
Đi rồi lại đến, biển khổ vấn vương.  
Sinh nhiều quyến thuộc, kẻ đọa cật nường,  
Thấy nghe lợi ích. Đức Địa Tạng Vương,  
Có duyên lễ tụng, cửa nhà an khương.  
Bổn tích linh cảm, khắp chốn phóng quang.  
Lưu thông rộng khắp, được phước không lường.

## **I- BỒ TÁT ĐỊA TẠNG BỔN TÍCH**

### **1) NHỮNG THÁNH TÍCH ỨNG HÓA CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG**

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từng nói với Bồ tát Phổ Quảng rằng: **“Phải biết, Bồ tát Địa Tạng có trăm ngàn vạn ức oai thần lực lớn, đem nhiều sự lợi ích cho chúng sanh như thế, chẳng thể nói hết. Chúng sanh trong cõi Diêm phù này rất có nhân duyên với Địa Tạng Đại sĩ. Các chúng sanh đó, ai được nghe danh hiệu Bồ tát, hoặc thấy hình tượng Bồ tát, cho đến nghe kinh này chừng ba chữ, hoặc năm chữ, một câu, một bài kệ, thì những người đó hiện tại được an vui lạ thường. Còn ở trăm ngàn vạn đời vị lai được sanh vào nhà tôn quý có thân hình đoan chánh.”**

Đức Phật lại từng nói với Bồ tát Quan Thế Âm rằng: **“ Bồ tát Địa Tạng ở cõi Diêm phù đề có nhân duyên lớn. Nếu nói về những sự lợi ích mà các chúng sanh thấy hoặc nghe, trong trăm ngàn kiếp nói không thể hết”**.

Như vậy mới thấy được những hạnh nguyện đó của Bồ tát Địa Tạng và những người trên thế giới thực tại có rất nhiều duyên phần.

Sự nghiệp độ sinh của Bồ tát Địa Tạng chẳng kém so với Bồ tát Quan Thế Âm. Tại cung trời Đao Lợi, đức Phật Thích Ca đã tuyên dương và tán thán công đức của ngài Địa Tạng, dạy Ngài Quan Thế Âm phải lưu truyền rộng khắp. Do đó ta có thể thấy được hai vị Đại Bồ tát đều có duyên sâu với chúng sanh trong cõi đời này. Người đời biết rõ nhiều về đức Quan Thế Âm độ sanh, nhưng về sự giáo hóa của Bồ tát Địa Tạng được thấy nghe rất ít, rồi cho Bồ tát Địa Tạng chỉ cứu độ chúng sanh tội khổ nơi địa ngục, mà không có liên quan gì đến chúng sanh trong cõi người. Đây thật là sai lầm vậy.

Nếu như chúng ta xem toàn bộ cuốn sách, tất sẽ hiểu rõ chúng sanh muốn cầu Phước huệ với Bồ tát chẳng những ở đời hiện tại không điều gì mà không cầu được, hà tất phải đợi đến sau khi chết. Huống hồ kinh

nói: “Bồ tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả”. Cứu quả cố nhiên là tất yếu, nhưng cứu nhân mới là cần kíp hơn.

Chúng sanh trong cõi người, gây ra mười nghiệp ác, ắt sau này sẽ chịu quả khổ ở địa ngục. Bồ tát Địa Tạng vì nghĩ đến cảnh khổ đọa ở địa ngục, ngõ hầu cứu vớt tội khổ, hướng gì những nghiệp tội chưa đọa ư ?

Vị Đại Bồ tát ấy đối với sự khác biệt mỗi nơi mà tùy duyên thị hiện những việc giáo hóa, chúng ta không có Mắt pháp (*Pháp nhãn*) tức chẳng biết được. Nhưng chúng ta ở Trung Quốc có muôn ngàn việc xác thực về sự tích ứng hóa của Bồ tát Địa Tạng Vương, mà tựu trung tại núi Cửu Hoa, tỉnh An Huy này vậy.

Đất nước chúng ta có bốn Đại danh sơn của bốn Đại đạo tràng. Như Nam Hải, núi Phổ Đà là đạo tràng của Bồ tát Quan Thế Âm. Ở Sơn Tây, núi Ngũ Đài là đạo tràng của Bồ tát Văn Thù. Ở Tứ Xuyên, núi Nga Mi là đạo tràng của Bồ tát Phổ Hiền. Còn tại An Huy, núi Cửu Hoa là đạo tràng của Bồ tát Địa Tạng.

Mỗi năm vào tháng 7 mọi người đến núi Cửu Hoa để tiến hương chẳng biết bao nhiêu mà kể. Bởi vì ngày 30 tháng 7 là ngày Bồ tát đắc đạo. Nhân duyên tôi có dịp đến đây một lần, nên trình bày về Sự tích Bồ tát Địa Tạng ứng thân cũng như sự kiện thành lập đạo

tràng của Ngài Địa Tạng tại núi Cửu Hoa. Xin mọi người hãy xem mà ghi nhớ mãi trong lòng:

Sau khi Phật diệt độ 1.240 năm. Về hướng Đông Bắc nước ta (*Trung Quốc*), có nước Tân La (*Silla*) còn gọi là Cao Ly (*Đại Hàn*). Thái tử Kim Kiều Giác (*Kim Kyo-Gak*) con vua nước ấy sanh vào thế kỷ thứ VII, năm 696 TL, hiện nay là Hán Thành, thuộc Nam Hàn.

Mặc dù sống trong nhung lụa cao sang, cung vàng, điện ngọc, thế nhưng tánh tình thái tử lại thích đạm bạc, không bị ảnh hưởng bởi nếp sống vương giả phong lưu hưởng thụ, ngài chỉ chăm lo học hỏi và ham đọc sách Thánh hiền. Với đức tướng trang nghiêm và lòng Từ bi thuần hậu của ngài khó có ai sánh kịp.

Vào năm Vĩnh Huy thứ tư, đời Đường Cao Tông. sau khi tham khảo hết Tam giáo, Cửu lưu và Bách gia Chư tử, ngài bèn buông lời cảm thán: “So với Lục kinh của Nho giáo, Đạo thuật của Tiên gia, thì lý Đệ nhất Nghĩa đế của nhà Phật là thù thắng hơn hết, rất hợp với nguyện lực của ta”. Sau đó thái tử thực hành hạnh Bồ tát mong cứu khổ ba đường và lập chí xuất gia năm 24 tuổi.

Vào một đêm trăng sáng, Thái tử mang theo một con chó ngao trắng, âm thầm lên thuyền dong buồm rời bến Nhân Xuyên (Incheon), vượt biển về phía Tây, đến huyện Thanh Dương, phủ Trì Châu, tỉnh An Huy, Trung Quốc. Sau nhiều ngày lang thang, ngài tìm đường lên quần thể núi Cửu Hoa, thấy phong cảnh hữu tình, trang nghiêm tú lệ, bèn ngồi nhập định trên đỉnh Cửu Tử suốt bảy mươi lăm năm. Sơn thần và các loài vượn khỉ thường dâng hoa quả cúng dường.

Đến triều Đường Huyền Tông khai nguyên năm thứ mười sáu. Vào đêm 30 tháng 7 ngài tỏ ngộ chân tâm, thành tựu trí giác. Lúc ấy dưới chân núi Cửu Hoa, có một vị hào phú, làm chủ cả vùng núi này, người ta gọi là Mẫn công (*Ông già họ Mẫn*), ông còn có tên là Văn Các lão nhân. Đã nhiều năm ông chăm làm việc thiện, thường phát nguyện cúng dường cơm chay cho một trăm Sư Tăng quanh vùng, nhưng lần nào cũng chỉ có chín mươi chín vị, còn vị Tăng duy nhất là ngài Kim Kiều Giác tức Bồ tát Địa Tạng ứng thân chưa được cung thỉnh vì ngài ẩn cư chuyên sâu thiền định trên ngọn núi cao.

Cho nên khi đêm Bồ tát thành đạo, hào quang rực sáng một vùng, sơn thần báo mộng cho Mẫn Công biết, sáng hôm sau ông cho người lên núi thỉnh ngài hạ sơn để cúng dường cho tròn đủ duyên phước.

Ngài từ trên núi xuống, đến nhà Mẫn Công chứng trai. Sau đó ngài xin gia chủ một miếng đất bằng tấm Y (*Ca sa*). Mẫn Công nói: “-Tại núi Cửu Hoa toàn bộ là đất của tôi. Xin ngài cứ tùy ý chọn lựa”. Lúc ấy Bồ tát bèn ném chiếc y tung trải trùm khắp chín ngọn hoa sơn. Mẫn Công thấy thế rất lấy làm hoan hỷ. Vậy là núi Cửu Hoa được dâng tặng cho Bồ tát.

Mẫn công cũng có người con trai vì cảm mến đạo hạnh của ngài bèn xin xuất gia và được ngài ban cho pháp hiệu là Đạo Minh. (*Sau hai mươi lăm năm*) Mẫn Công cũng bỏ tục xuất gia tu Phật. Bởi có xuất gia có trước có sau theo Hạ lập (tuổi đạo), nên ông phải lay lại con của ông và tôn làm sư phụ. Do đó về sau Thánh tượng Bồ tát Địa Tạng theo hầu phía bên trái có vị Tăng trẻ tức Đạo Minh, phía bên phải một vị Trưởng lão, đó là Mẫn công. Còn con chó ngao đạo hiệu là Thiệt Thính.

Bồ tát về sau lại nhập định suốt hai mươi năm. Người ta cho rằng thời gian này ngài xuống chốn u minh thuyết pháp hóa độ cho những kẻ bị đọa đày trong cảnh khổ địa ngục.

Năm Chí Đức thứ nhất (TL 765), có danh sĩ Gia Cát Tiết, ngụ tại một làng dưới chân núi, hướng dẫn các kỳ lão trong làng lên núi thưởng ngoạn. Khi đến vùng đất bằng trên núi, thấy từng áng mây trôi lững lờ trên bầu trời xanh với ánh nắng chan hòa ấm áp,

tiếng suối reo róc rách từ khe núi chảy ra, tiếng chim hót líu lo trên cây rừng râm mát, khiến cho mọi người bị phong cảnh tú lệ làm mê hoặc, đi dần vào rừng sâu, chợt thấy có một vị Thiền sư đang tọa thiền trên mỏm đá bên cạnh dòng suối, nhắm mắt lim dim trong trạng thái nhập định. Bên cạnh là một cái đánh lư ba chân xưa cũ đã gãy mất một chân, trong đó còn chút ít gạo trộn lẫn với đất sét trắng. Một lát sau, vị Thiền sư xuất định, lấy gạo trộn đất nấu chín rồi ăn. Ăn xong, ngài lại tiếp tục tĩnh tọa tham thiền. Những người trong nhóm thấy thế, vô cùng cảm động bèn đến thưa với ngài: *“Kính bạch sư phụ! Ngài tu khổ hạnh như vậy, đây là lỗi của dân làng chúng con!”* Chẳng bao lâu, mọi người trong làng cùng nhau xây cất một ngôi Thiền đường rộng lớn, quanh năm đều cúng dường thực phẩm không hề gián đoạn.

Năm Kiến Trung thứ nhất (TL. 780), vị Quận thú Trương Nghiêm, nhân vì kính ngưỡng đạo hạnh cao quý của ngài, bèn tâu lên Hoàng đế Đức Tông, ban sắc dụ chính thức kiến tạo Tự viện. Bấy giờ Đạo tràng của ngài Địa Tạng mới thực sự hùng vĩ trang nghiêm.

Lúc ấy, các vị Tăng sĩ nước Tân La (Silla) nghe danh, có khoảng vài trăm người tìm đến hầu cận tu học với ngài. Dần dần, số người càng lúc càng đông, thực phẩm trở nên thiếu thốn. Một hôm, ngài ra phía

ngoài chùa, cho đào rất nhiều đất sét trắng nhuyễn như bột, để bổ túc vào phần ăn như ngài đã từng làm. Mọi người trong chùa, cảm mến bởi đức hạnh của Ngài, đều cùng nhau lên tiếng: “Chúng con nguyện dùng pháp hỷ thực và Thiền duyệt thực nuôi sống tuệ mạng, không dùng vật thực để nuôi sống thân mạng vô thường này”.

Một hôm vào ngày đầu Thu năm Trinh Nguyên thứ mười (TL. 795), Ngài triệu tập Tăng chúng vào Chánh điện để dặn dò từ giả. Mọi người cảm thấy hoang mang không rõ lý do gì. Lúc ấy, các ngọn núi phát ra tiếng gào thét thảm thiết của muông thú. Những tảng đá lớn ầm ầm rơi xuống vực sâu, khắp nội ngàn cây cỏ héo sầu, mây giăng phủ kín. Đất trời đều rung chuyển, mùi hương thơm lan tỏa khắp vùng. Ngài an tọa kiết già thị tịch vào ngày 30 tháng 7, năm Chánh Đức thứ hai, 795 sau TL. Trụ thế 99 Xuân Thu.

Có tài liệu nói rằng sau khi thị tịch, nhục thân của Ngài được tôn trí trong một động đá, nhưng ba năm sau, Tăng chúng khai mở thạch động thấy nhục thân vẫn duy trì nguyên vẹn như một pho tượng. Đại chúng rước nhục thân đến Bảo tháp trên ngọn Thần Quang Lãnh. Dọc đường, nghe văng vẳng như có tiếng tích trượng khua vang theo bước chân của mọi người.



Như vậy cuộc đời và sự nghiệp tu hành, giác ngộ của Ngài giống như hạnh nguyện của Bồ tát Địa Tạng (Ksitigarbha) mà trong kinh Bốn Nguyện đức Phật đã tuyên thuyết tại cung trời Đao-lợi. Vì vậy, thời bấy giờ người Trung Quốc tôn vinh ngài là Thánh Tăng, ứng thân của Bồ tát Địa Tạng. Từ đó núi Cửu Hoa, tỉnh An Huy đã trở thành đại đạo tràng của Bồ tát Địa Tạng. *(Phần này được dịch theo sách và trích thêm từ sử liệu Phật Giáo Hàn Quốc.)*

Nếu kể những việc Bồ tát Địa Tạng cứu độ chúng sanh, như đức Phật đã tuyên thuyết, trong trăm ngàn kiếp cũng chẳng nói hết được. Cho đến những kỳ tích trên đây đã kể là sự thật tại Đông thổ mà trong Thần Tăng Truyện, Cao Tăng Truyện, Cư Sĩ Truyện, Nhân Vật Núi Cửu Hoa, đều được ghi chép đầy đủ cả.

## **2)- NHÂN DUYÊN QUÁ KHỨ CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG**

Đại nguyện độ sinh rộng lớn của Bồ tát Địa Tạng vì sao được phát khởi? Chỉ biết nhân duyên đời quá khứ của Bồ tát là có thể đủ rõ ràng lắm rồi.

Bồ tát ở đời quá khứ từng làm con nhà Trưởng giả, từng làm con gái Bà La Môn, từng làm Quốc vương, từng làm Thánh nữ Quang Mục, tất cả đều ghi rõ trong kinh Bốn Nguyện Bồ tát Địa Tạng. Bây giờ chỉ nói sơ về

hai sự kiện ngài làm con ông Trưởng giả và con gái Bà-la-môn.

Trước hết nói về thời xa xưa rất lâu và lâu lắm, lúc Đức Phật hiệu Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai ra đời, bấy giờ Bồ tát Địa Tạng còn là phàm phu, làm con trai trong một gia đình đại trưởng giả. Ông thấy đức Phật tướng hảo đoan nghiêm, tâm sinh vui mừng. Do đó cúi đầu hỏi Như lai làm sao có được thân tướng tốt đẹp đó?

**Đức Phật bảo: “Người muốn được thân tướng tốt đẹp này, cần phải phát đại nguyện lâu dài độ thoát tất cả chúng sanh mắc tội khổ, mới có thể thành tựu.”**

Con ông Trưởng giả liền ở trước đức Phật mà phát nguyện rằng: **“Con nguyện từ đây mãi mãi về sau, phàm những chúng sanh chịu tội khổ trong sáu đường, con ắt sẽ lập bày các phương pháp cứu độ. Khiến cho tất cả đều thành Phật cả rồi, sau đó tự thân con mới chịu thành Phật. Nếu thế gian còn có sáu nẻo luân hồi, ba đường ác đạo. Con cũng xin nguyện làm Bồ tát, hóa độ chúng sanh”**.

Sở dĩ Bồ tát Địa Tạng từ sau khi ở trước đức Như lai Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh mà phát đại nguyện đó rồi cho đến nay trải qua không biết bao

nhieu vô lượng đại kiếp không thể nói hết, độ vô biên chúng sanh không thể tính kể. Cho đến bây giờ ngài vẫn còn làm vị Bồ tát mà không chịu thành Phật.

Lại nói về đời quá khứ rất lâu xa lúc Đức Phật hiệu là Giác Hoa Định Tự Tại Vương ra đời. Lúc ấy có một vị thánh nữ Bà La Môn rất kính tin Phật pháp, nhưng mẹ của vị ấy đã không tin lại còn hủy báng Tam bảo.

Do đó, Thánh nữ biết rằng mẹ mình khi còn sống do thấy biết sai lầm, sau khi chết tất phải chịu đủ mọi khổ sở ở địa ngục. Thánh nữ bèn bán hết đồ vật trong nhà, làm Pháp sự lớn như sửa sang tháp miếu thờ đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai.

Vào một ngày nọ, với tâm thành tha thiết, cảm sự linh ứng của Phật, Thánh nữ đang đi bỗng nghe trên hư không có tiếng bảo rằng: Người muốn biết chỗ thác sanh của mẹ người lắm phải không? Vậy hãy mau trở về mà tưởng nhớ đến Phật, tất sẽ biết rõ. Thánh nữ liền trở về nhà, ngồi ngay thẳng, một lòng niệm danh hiệu đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như lai trải suốt một ngày một đêm. Bỗng thấy thân mình đến một bờ biển, nước trong biển đó sôi sùng sục, có rất nhiều người lặn hụp. Lại thấy ác quỷ và thú dữ, đánh đập ăn nuốt họ, đủ thứ khổ sở, trông rất thê thảm không dám nhìn lâu.

Thánh nữ một lòng niệm Phật nên tự nhiên không kinh sợ.

Lúc đó, chợt có một vị Quý vương đến cúi đầu nghinh tiếp. Thánh nữ bèn hỏi: “Thưa tôn giả, đây là chốn nào?” Quý vương đáp rằng: “- Đây là bờ biển Địa ngục. Người ở thế gian gây tạo sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, tranh tụng, chửi rủa, mang nhiều nghiệp tội, đã chết trong bốn mươi chín ngày mà không có người thân quyến giúp cho kẻ ấy để sám hối làm phước, nên phải đọa lạc vào biển này. Phía Đông biển này lại có một biển nữa toàn sự thống khổ. Rồi phía Đông của biển đó lại có một biển nữa, sự thống khổ trong đó lại càng tội hơn. Qua ba biển nghiệp sâu nặng như thế mới là cõi địa ngục, càng thọ khổ chẳng xiết.”

Thánh nữ bèn hỏi Quý vương: “Xin tôn giả cho biết thân mẫu của tôi hiện thác sanh chốn nào?” Đồng thời nói danh tánh, ngày tháng năm sống chết của mẹ. Quý vương tra xét cho biết: “Bà ấy ban đầu đến Địa ngục thọ khổ, nhưng vì bà ấy có người con gái hiếu thuận, thay bà làm phước nên mới vừa sanh lên cõi trời cách đây đã ba ngày rồi”.

Bấy giờ Thánh nữ dường chiêm bao chợt tỉnh. Biết được mẹ đã siêu thoát, bèn đứng trước tháp

tượng thờ đức Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như lai mà phát đại nguyện rằng:

**“Nguyện từ nay hẳn đến đời vị lai như có những chúng sanh nào mắc tội khổ trong ba đường ác, con thệ cứu thoát sạch hết. Khiến cho tất cả đều thành Phật, rồi sau đó tự thân con mới chứng quả Bồ đề (Giác ngộ). Nếu địa ngục chẳng trống không, con thệ chẳng thành Phật”**. Vì thế Bồ tát Địa Tạng cho đến nay vẫn còn làm vị Bồ tát.

Chúng ta đã biết nhân duyên quá khứ của Bồ tát Địa Tạng tổng quát rõ ràng. Bồ tát từng ở đời quá khứ phát thệ nguyện rất rộng lớn, cứu khổ ban vui cho tất cả chúng sanh, nếu tất cả chúng sanh thọ khổ nguyện đều độ hết, sau đó mới thành Phật.

Sở dĩ Bồ tát Địa Tạng phân thân đầy khắp mười phương thế giới, mỗi thế giới ứng hiện trăm ngàn vạn ức thân, mỗi một thân hóa độ trăm ngàn vạn ức người, khiến họ nương về Tam bảo, xa hẳn khổ sanh tử, đến Niết bàn rốt ráo an vui. Do đó chúng ta đương lúc niệm Thánh hiệu Bồ tát, thường xưng **Nam mô Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát**.

Cho nên, trong kinh Bốn Nguyện Địa Tạng ghi rõ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni từng ở tại cung trời Đao Lợi

lại xoa đánh Bồ tát Địa Tạng, khen ngợi Thần lực của ngài Địa Tạng chẳng thể nghĩ bàn, Từ bi chẳng thể nghĩ bàn, Trí huệ chẳng thể nghĩ bàn, Biện tài chẳng thể nghĩ bàn, cho đến các Đức Phật trong mười phương đều khen ngợi trong ngàn vạn kiếp cũng không thể nói hết được.

Đức Phật lại ân cần đem các chúng trời người, các chúng sanh chưa ra khỏi ba cõi, những kẻ còn ở trong nhà lửa mà phó chúc cho ngài Địa Tạng:

**“Nếu có hàng trời người nào trồng chút ít căn lành ở trong Phật pháp, thời ông cũng nên ủng hộ giáo hóa cho họ càng thêm lớn chớ để thoái mất. Nếu có rơi vào cõi dữ chỉ cần niệm được danh hiệu của một đức Phật, một vị Bồ tát, cùng một câu, một bài kệ, kinh điển đại thừa. Ông cũng nên dùng thần lực mà cứu vớt, hiện vô biên thân phá tan địa ngục, làm cho họ được sanh lên cõi trời hưởng sự an vui”.**

Có thể thấy được Như Lai hộ niệm chúng sanh như cha mẹ yêu thương con cái, biết rõ bệnh khổ của đàn con mình, nghĩ hết trăm ngàn phương tiện y dược điều trị cho chúng nó. Tuy chịu đắng cay muôn thứ, chẳng sinh oán hận. Khi lâm chung lại lo nghĩ chúng nó đã mất cha mẹ, Ngài lại trình trọng ân cần đem sự luyện thương con cái khờ dại mà phó chúc cho bạn bè

thân thích tử tế, để người ấy giúp đỡ, khi chết mà không hối tiếc.

Chúng ta đọc kinh **Bổn Nguyện Địa Tạng**, đến chỗ nhận đức Phật phó chúc, mới biết rằng chúng sanh đều chịu ơn Phật xót thương, che chở cùng tội vạ.

Chúng ta ngày nay tạo ra bao nghiệp tội, đáng chịu quả báo khổ sở. Vì ta mà Bồ tát Địa Tạng mỗi niệm che chở, từng giờ cứu giúp. Ngặt vì đạo nhân chúng ta chưa tỏ, chẳng thấy hình dáng Đại sĩ, chẳng nghe lời Đại sĩ dạy bảo và đã từng độ thoát chúng ta trong cõi sinh tử, thân được chịu ơn mà chẳng hiểu biết. Cũng như mặt trời chiếu khắp nơi mà người mù mắt chưa từng tiếp nhận sự lợi ích ấy, nên chẳng thấy chẳng biết. Thật đáng thương thay!

Chao ôi! Đức Thích-ca Thế tôn Từ bi vô tận, Bồ tát Địa Tạng nhận Phật phó chúc, với hạnh Từ bi cũng vô cùng tận. Chỉ mong cho mọi người được nhanh chóng dứt ác, làm lành, cung kính Tam bảo, ắt sẽ được chư Phật và Bồ tát hộ niệm cho.

### **3) CÔNG ĐỨC ÍCH LỢI CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG**

Bồ tát Địa Tạng tất nhiên đã có nhân duyên rất lớn với chúng sanh trên cõi đời này. Vậy thì chúng ta

cúng dường Bồ tát được công đức lợi ích gì? Trong kinh Bốn Nguyện Địa Tạng, phẩm Nghiệp Duyên Chúng Sinh Trong Cõi Diêm Phù Đề, phẩm Như Lai Tán Thán, phẩm Địa Thần Hộ Pháp, phẩm Thấy Nghe Đều Lợi Ích, phẩm Chúc Lụy Trời Người. Trong các phẩm ấy đều có tự thuật rất rõ. Bây giờ chỉ nói sơ qua thôi:

“Sau đó đức Phật Thích-ca Mâu-ni Bèn nói với Bồ tát Phổ Quảng: **-Nếu có chúng sanh nào khi nghe danh hiệu Bồ tát Địa tạng, hoặc chấp tay, hoặc khen ngợi, hoặc lễ lạy hoặc luyến mộ thì người đó được qua khỏi trong ba mươi kiếp tội khổ .**

**Nếu có chúng sanh nào vẽ họa hình tượng Bồ tát, hoặc đúc nặn hình tượng bằng vàng, bạc, đồng, đá, một lần chiêm ngưỡng, một lần lễ lạy thì người ấy được một trăm lần sanh lên cõi trời thứ ba mươi ba, xa hẳn ác đạo.**

**Hoặc có người con gái nào nhàm chán thân nữ, hết lòng cúng dường hình tượng Bồ tát, tất khi mãn đời này sẽ thoát được thân nữ.**

**Nếu có chúng sanh nào ở trước tượng Bồ tát mà trỗi kỹ nhạc, ngâm ca, ngợi khen, dùng hương hoa cúng dường cho đến khuyến hóa một người, cùng**



nhều người thì đời này và đời sau thường có thiện thần che chở cho họ, xa hẳn tất cả các nạn dữ.

Nếu có chúng sanh nào đau nằm liệt mãi trên giường, cầu sống không được, muốn chết không xong. Hoặc đêm nằm chiêm bao thấy quỷ dữ hiện hình người thân thích trong nhà, hoặc thấy đi vào đường hiểm, hoặc cùng đi với quỷ thần. Do đó mà bệnh lâu ngày càng nặng, trong giấc ngủ kêu réo sầu khổ thâm không vui. Đây đều bị nơi nghiệp đạo luận đối chưa phân định nhẹ hay nặng, nên hoặc là khó lành hoặc là khó chết.

Lúc ấy, mắt phàm phu đương nhiên không thể khiến người ta thấu hiểu gì cả, chỉ nên đối trước tượng chư Phật và Bồ tát mà to tiếng chuyển đọc kinh Bốn nguyện Bồ tát Địa Tạng một lượt. Hoặc lấy đồ vật riêng của người bệnh thường ưa thích, hoặc áo quần, của quý v.v. đứng trước người bệnh lớn tiếng nói rằng: “Chúng tôi họ tên đó, nay vì người bệnh mà đối trước kinh tượng, xin mang những đồ vật này bán đi, để cúng dường vào kinh tượng, hoặc tạo hình tượng Phật và Bồ tát, hoặc xây chùa tháp, hoặc sắm đèn dầu thắp cúng, hoặc cúng vào cửa thường trụ Tam bảo.”

Xướng lên như vậy ba lần, để cho người bệnh nghe rõ. Nếu như người bệnh đến lúc hơi thở đã dứt, thì từ một ngày cho đến bảy ngày vẫn lớn tiếng nói

như trên và lớn tiếng đọc tụng Kinh này. Sau khi người đó mạng chung thì dù cho từ trước có tội lỗi chi cũng được thoát khỏi.

Nếu có chúng sanh nào hoặc trông thấy có người đọc tụng Kinh *Bốn Nguyện Bồ Tát Địa Tạng*. Cho đến một niệm khen ngợi, hoặc người cung kính kinh này thời ông phải dùng trăm ngàn phương tiện khuyên người đó phát tâm siêng năng chớ để thoái lui, sẽ được công đức chẳng thể nghĩ bàn.

Nếu có chúng sanh nào nằm mộng thấy hình tượng các loại quỷ thần. Rồi sanh lòng buồn khóc, hoặc rầu than sợ hãi, đó đều vì những người trong hàng quyến thuộc về thuở quá khứ bị đọa vào ác đạo chưa ra khỏi được, không biết trông mong phước lực nào để cứu thoát. Như đối trước chư Phật và Bồ tát giữ lòng bền chặt đọc tụng kinh này, hoặc thỉnh người khác đọc tụng đủ hết ba lượt hoặc bảy lượt. Khiến nhờ công đức đó, tất cả đều được giải thoát. Cho đến trong khi mơ ngủ, chẳng còn thấy ác mộng nữa.

Nếu có người hạ tiện sống chẳng được tự do, cần phải sám hối nghiệp tội đời trước và niệm danh hiệu Bồ tát Địa Tạng đủ một muôn lần, thì trong trăm ngàn vạn đời sau thường được sanh vào nhà tôn quý.

**Nếu có phụ nữ nào mới sanh con trai, con gái trong bảy ngày, cũng nên đọc kinh này. Lại niệm danh hiệu Bồ tát một muôn lần, thì đứa con mới sanh ra đó, nếu đời trước nó có gây lấy ương lụy, đều dứt hẳn, được an vui chóng lớn, tăng thêm phước thọ.**

**Chúng sanh trong cõi Diêm phù đề, tất cả cử chỉ động niệm không chi mà chẳng phải nghiệp tội. Vậy thường mười ngày trai trong mỗi tháng gồm mùng 1, mùng 8, 14, rằm (15), 18, 23, 24, 28, 29 và 30 (là ngày mà các nghiệp tội kết nhóm) nên đối trước tượng chư Phật và Bồ tát đọc tụng hết Kinh này một lần, thời chung quanh chỗ ở, xa lìa các nạn. Mọi người trong nhà đó trong trăm ngàn năm, xa hẳn chỗ dữ, thức ăn, món mặc dư dật, phước lành đem đến, tai vạ ra đi”.**

Bấy giờ Địa thần Kiên Lao quỳ bạch trước đức Phật Thích-ca như vậy:

**-“Tại chỗ ở của mình về phía Nam chọn nơi sạch sẽ, dùng đất, đá, tre, gỗ, dựng cái trang, cái thất, trong đó có thể vẽ hình dáng Bồ tát Địa Tạng hoặc dùng kim loại, đất đá, gỗ đúc tạc cốt tượng, đốt hương cúng dường, chiêm lễ khen ngợi thì chỗ người đó ở được mười điều lợi ích :**

- 1- Đất cát màu mỡ.**
- 2- Nhà cửa vĩnh an.**

- 3- Người mất sanh Thiên.
- 4- Người còn lợi ích.
- 5- Mong cầu toại ý.
- 6- Không nạn nước lửa.
- 7- Trừ sạch hư hao.
- 8- Dứt hẳn ác mộng.
- 9- Ra vào Thần hộ.
- 10- Thường gặp Thánh nhân.”

Đức Phật Thích Ca phán bảo với Bồ Tát Quan Thế Âm:

-“Nếu có chúng sanh trong lúc hấp hối, mà nghe được danh hiệu Bồ tát một tiếng thấu vào tai thì sau khi chết xa hẳn ba đường khổ dữ. Hoặc khi ấy, hàng quyến thuộc lấy tài vật của bệnh nhân mà đắp vẽ hình tượng Bồ tát, làm cho người bệnh sắp mất được mắt thấy, tai nghe những việc làm này. Được vậy, bao nhiêu nghiệp báo của người đó, lỡ mang bệnh nặng, khiến được dứt khỏi, được sống lâu hơn.

Nếu như người đó số mạng đã hết, nhưng vì nghiệp tội gây ra quá nặng phải đọa địa ngục, cũng khiến cho nghiệp chướng tiêu trừ, được sanh lên cõi người, cõi trời hưởng vui vi diệu.

Nếu có chúng sanh nào còn thơ bé, chết mất cha mẹ, anh chị em, đến lúc lớn khôn nhớ tưởng đến

những người đã khuất. Muốn biết được họ thác sanh vào chỗ nào, người đó như có thể từ một ngày đến bảy ngày, hoặc đắp vẽ hình tượng Bồ tát, nghe danh, thấy hình, chiêm lễ, cúng dường đừng thoái tâm tốt ban đầu. Thời quyến thuộc của người đó dầu cho bị đọa vào ác đạo cũng được giải thoát, sinh vào cõi người, cõi trời hưởng vui vi diệu. Còn như đã sanh vào cõi trời, cõi người rồi sẽ được chuyển thêm nhân hạnh về bậc Thánh, hưởng vô lượng an vui.

Nếu trong hai mươi một ngày, một lòng chiêm lễ hình tượng Bồ tát Địa Tạng, niệm danh hiệu ngài trọn đủ một vạn lần, sẽ được Bồ tát hiện thân cho biết chỗ quyến thuộc sanh về. Hoặc trong giấc mộng sẽ thấy biết được hàng quyến thuộc. Như có thể mỗi ngày niệm danh hiệu Bồ tát một ngàn lần cho đến một ngàn ngày, sẽ được Bồ tát khiến các vị thổ địa, quỷ thần ở tại chỗ của mình, trọn đời theo hộ vệ, hiện đời được mọi thứ an vui và được Bồ tát xoa đánh thọ ký.

Nếu có chúng sanh nào muốn phát tâm thương xót cứu độ chúng sanh. Muốn thoát khỏi ba cõi, tu đạo Chánh giác Vô thượng, thì những người đó thường thấy hình tượng và nghe danh hiệu Bồ tát Địa Tạng, một lòng nương về, cúng dường, lễ bái, khen ngợi thì chỗ nguyện cầu nhất định thành tựu, cho đến mọi sự mong ước cũng được thỏa mãn.

Nếu có chúng sanh nào đọc tụng kinh điển Đại thừa mà chẳng hiểu biết rõ ràng, nhưng khi nghe danh, thấy hình Bồ tát Địa Tạng, sắm đủ hương hoa tươi đẹp, các món cúng dường cung kính tỏ bày. Dùng một chén nước trong để trước hình tượng Bồ tát một ngày một đêm, rồi cung kính chấp tay xá thỉnh để uống, xoay mặt về hướng Nam. Khi nước vào miệng, phải chí tâm trịnh trọng, sau khi uống xong, phải cử năm thứ cay nồng là hành, hẹ, nén, tỏi, kiệu; kiêng rượu thịt, tà dâm, nói dối và những điều sát hại, từ bảy ngày hoặc hai mươi mốt ngày, thì người đó trong giấc chiêm bao thấy hình tượng của Bồ tát Địa Tạng hiện vô biên thân, rưới nước lên đánh đầu người đó. Sau khi thức dậy liền đặng thông minh, một phen nghe đến kinh điển Đại thừa, liền nhớ mãi không quên.

Nếu có chúng sanh nào sự ăn mặc chẳng đủ, thân nhiều bệnh tật, hoặc nhà cửa bất an, trong giấc mộng thường kinh sợ. Gặp nhiều tai họa khổ sở, mà họ cung kính niệm danh hiệu Bồ tát Địa Tạng đủ một vạn lần, tự nhiên tai qua nạn khỏi, phước đến an vui.

Nếu có chúng sanh nào do có duyên sự gì phải vào núi rừng, qua sông, vượt biển, trước khi đi nên niệm danh hiệu của Bồ tát Địa Tạng một vạn lần, được

**như vậy thì qua nơi nào, chốn nào cũng đều có thổ địa  
quỷ thần hộ vệ, khỏi các hiểm hại.”**

Đức Phật Thích-ca tuyên nói với Bồ tát Hư Không Tạng:

**“Lại nếu có chúng sanh nào, thấy hình tượng  
Địa Tạng và nghe được kinh này, cho đến đọc tụng,  
dùng hương hoa, thức ăn, món uống, y phục, đồ trân  
quý mà bố thí cúng dường, khen ngợi chiêm lễ, sẽ  
được hai mươi tám điều lợi ích như sau :**

- 1. Trời rồng che chở .**
- 2. Quả lành thêm lớn .**
- 3. Tu nhân hạnh Thánh.**
- 4. Tâm giác chẳng lui.**
- 5. Ăn mặc đủ đầy .**
- 6. Chẳng mắc bệnh tật .**
- 7. Khỏi nạn nước lửa .**
- 8. Không bị trộm cướp .**
- 9. Người thấy kính phục .**
- 10. Quỷ thần hộ trì .**
- 11. Sau chuyển thân trai**
- 12. Làm con quý tộc.**
- 13. Thân tướng xinh đẹp.**
- 14. Thường sanh cõi trời .**
- 15. Làm bực Vua chúa .**
- 16. Trí sáng, mạng thông .**

17. Mong cầu toại nguyện .
18. Quyến thuộc hòa vui .
19. Các nạn tiêu diệt .
20. Trừ hẳn nghiệp chướng .
21. Đi lại hanh thông .
22. Đêm mộng an lành .
23. Tiên linh khỏi đọa.
24. Sinh ra hưởng phước.
25. Chư Thánh ngợi khen .
26. Lợi căn thông tuệ .
27. Giàu lòng Từ mẫn .
28. Rốt ráo thành Phật .

Lại nữa, nếu có chúng sanh nào chiêm lễ hình tượng Bồ tát, hoặc ngợi khen chiêm lễ những việc làm và bốn nguyện của Bồ tát thì sẽ đặng bảy điều lợi ích:

1. Mau chứng bực Thánh.
2. Nghiệp ác tiêu diệt.
3. Chư Phật đến giúp.
4. Chẳng thoái tâm Giác.
5. Bốn lực thêm lớn.
6. Biết rõ đời trước.
7. Rốt ráo thành Phật.”

Lại có sự kiện trọng yếu đã được ghi trong kinh Bốn Nguyện Bồ tát Địa Tạng, phẩm Xưng Danh Hiệu



Phật đã dẫn ở trên. Bồ tát Địa Tạng chẳng đợi Phật và Bồ tát hỏi. Ngài Trì Địa tự mình trình trọng đến trước Phật thưa rằng: **“Như có chúng sanh nào xưng niệm danh hiệu Phật, năng diệt vô lượng tội, được vô lượng phước.”**

Các đức Phật thuở quá khứ như là Phật Vô Biên Thân, Phật Sư Tử Hống, Phật Ca Sa Tràng, Phật Bảo Tánh, Phật Bảo Tướng, Phật Bảo Thắng, Phật Tịnh Nguyệt, Phật Mãn Nguyệt, Phật Nguyệt Diện v. v.... Nếu nghe được danh hiệu các đức Phật này chỉ trong giây lát, phát tâm quy y nơi đạo Vô thượng thì không hề bị thoái chuyển.

Nếu có ai qua đời, thì người trong nhà nên vì người đó mà lớn tiếng niệm Phật giúp họ, để cho tội nặng người đó được tiêu trừ, hưởng gì tự niệm. Như vậy, có thể thấy các đức Phật và Bồ tát thương xót chúng sanh hơn cả cha mẹ thương con cái. Phàm ai có niềm tin nhớ nghĩ đến các ngài ắt sẽ được hóa độ.

Lại có một vị Đại Từ, Đại Bi, đó là đức Phật A Mi Đà, thế giới của ngài gọi là Tây Phương Cực Lạc. Chỉ cần niệm Nam Mô A Mi Đà Phật trong đời này được mười điều công đức ích lợi. Khi lâm chung được Phật đến tiếp dẫn, từ đó vĩnh viễn thoát khổ luân hồi.

Như có người chí tâm xưng niệm Thánh hiệu một tiếng có thể diệt được tám mươi ức kiếp tội nặng sanh tử. Phải biết, niệm Phật A Mi Đà có công đức rất lớn không thể kể xiết

Một là vì đức Phật A Mi Đà từng phát đại nguyện tiếp dẫn chúng sanh đến cõi Cực lạc ở phương Tây. Do đó chúng ta có nhân duyên rất lớn mới sanh về thế giới ấy.

Hai là, Phật A Mi Đà là Pháp giới Tàng thân. Phật A Mi Đà là một trong những vị Phật có công đức trùm khắp mười phương pháp giới, toàn thể đều đủ đầy. Như lưới Đế châu có hằng ngàn viên ngọc, gom vào một viên, một viên biến chiếu khắp ngàn viên. Lấy được một viên là thu được tất cả, không thiếu, không dư.

Do vậy, niệm Phật A Mi Đà có công đức rất lớn. Nên biết rằng công đức và lợi ích có sự khác biệt. Phàm liên quan đến phước báo hữu lậu, một ngày nào đó sẽ hưởng hết. Riêng niệm Phật A Mi Đà chẳng những đời này có thể được phước báo vô lậu, mà sau khi lâm chung cũng được vãng sanh về thế giới Cực lạc phương Tây. Vĩnh viễn không còn thoái chuyển, vĩnh viễn siêu thoát sáu nẻo luân hồi, tức xong việc lớn sanh tử.

Thế nên mọi người thường niệm danh hiệu **Nam mô Địa tạng Vương Bồ tát** và cũng chuyên tâm, thành

ý, niệm **Nam Mô A Mi Đà Phật**. Sau này sẽ được thọ dụng nhiều sự an vui sung sướng thật vô cùng tận vậy.

#### **4) ỨNG CƠ THỊ HÓA CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG**

Bồ tát Địa Tạng thường ứng cơ giáo hóa chúng sanh. Hằng ngàn vạn điều dặn dò muốn cho chúng ta thấu suốt đạo lý nhân quả, khỏi phải thọ khổ. Bởi vì gieo nhân lành nhất định được quả lành. Gieo nhân ác nhất định chịu quả ác. Chính như trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu. Quyết định chẳng sai khác vậy.

Sở dĩ Bồ tát gặp kẻ sát sanh, ngài dạy rõ phải chịu quả báo mạng sống ngắn ngủi; Kẻ trộm cắp phải chịu quả báo nghèo khổ; Kẻ tà dâm phải chịu quả báo làm chim se sẻ, bồ câu, uyên ương; Kẻ nói lời thô ác, chê bai, phải chịu quả báo không lưỡi, miệng lở; Kẻ hay nóng giận, phải chịu quả báo xấu xí tàn tật; Kẻ bòn xẻn, phải chịu quả báo cầu muốn không được toại nguyện; Kẻ bất hiếu cha mẹ, phải chịu quả báo trời đất tru lục; Kẻ hủy báng Tam bảo, phải chịu quả báo đui điếc, câm ngọng; Kẻ săn bắn, buông lung giết hại, phải chịu quả báo luân hồi đền mạng lẫn nhau; Kẻ kiêu mạn cống cao, phải chịu quả báo hèn mạt, hạ tiện.

Những kẻ gây các loại tội ác như thế, Bồ tát vì họ mà nói rõ các loại tội báo. Nếu tội nơn còn chẳng chịu

hối ngộ, chẳng những hiện tại chịu báo khổ đời này, mà đời sau lại đọa vào địa ngục thọ khổ liên miên mãi. Người đời phần nhiều chỉ thấy được thua trước mắt, liền nghi hoặc nhân quả cho là không bằng cứ, tha hồ làm ác, không kính tin Phật pháp, trời thần. Về sau chẳng biết chịu báo khổ như thế nào, quả thật đáng thương, đáng tội nghiệp! Nên biết, nghiệp báo ứng phân làm ba loại:

Một là hiện báo, nghĩa là trong đời này làm lành hoặc làm ác thì đời này được phước báo, hay bị tai họa.

Hai là sanh báo, nghĩa là đời này làm lành hoặc làm ác, đến đời sau mới hưởng phước báo, hay bị tai họa.

Ba là hậu báo, nghĩa là đời này làm lành hoặc làm ác, đến ba đời, bốn đời, hoặc mười, hoặc trăm, ngàn, vạn đời; cho đến vô lượng vô biên kiếp sau mới hưởng phước báo, hay bị tai họa.

Tóm lại, phạm đã tạo nghiệp, thực sự không phải không có đạo lý báo ứng. Người sống trên đời, mỗi khi bị vướng chút tai ương, nếu không oán trời thì cũng trách người. Chẳng biết đây là sự trả quả, nên phải sanh lòng ăn năn tội lỗi. Hạng người này chỉ thấy trước mắt những việc lành dữ. Có lúc thấy làm lành mà lại gặp những tai họa, rồi bảo thôi chẳng cần làm lành nữa. Có lúc thấy làm ác mà lại được phước, liền bảo điều ác

chưa đủ rắn đẽ. Những người ấy vẫn chẳng hiểu rõ lẽ báo ứng thiện ác, chẳng phải một sớm một chiều mà báo ứng ngay, mà nó tích chứa dần dần. Ví như trời mùa Đông băng dày ba thước (*Tàu*), há phải đâu là một sớm kết thành ư? Họ chỉ biết mưu toan được lợi lạc nhất thời trước mắt, chẳng đau tiếc, khiến tham lận, dối trá, tổn người, lợi mình. Hiện tại những người còn tâm ấy khá nhiều, trách sao thiên hạ chẳng loạn, như việc cải cách ruộng đất, cải cách văn hóa đã xảy ra trước đây.

Trong mười năm trở lại đây, các nước phương Tây lâm vào đại chiến, số tử thương lên đến hàng triệu người. Các nước trên thế giới hàng triệu người chết đói. Các tỉnh ở Trung Quốc bị thiên tai nhân họa chết hơn một triệu người. Ở Nhật Bản xảy ra những trận động đất chết hàng vạn người. Các vị tướng tưng, vồn vẹn không quá mười năm ngắn ngủi ấy, khiến bại hoại đến mức độ không thể tính nổi. Nhân tâm trước đây so với hiện tại tốt hơn nhiều. Có bao nhiêu người tin đạo lý nhân quả. Cho nên một trăm mấy mươi năm thiên hạ thái bình, thực chẳng đáng kể gì. Chúng ta chỉ biết tâm người đời nay không bằng tâm người xưa. Thế đạo ngày nay chẳng bằng thuở trước. Chúng ta có thể biết rằng điều đó không ngoài đạo lý nhân quả. Đây chẳng phải là sự thật rất rõ ràng sao?

Mỗi một thế giới như vậy; mỗi nhà hoặc mỗi người cũng như vậy. Từ xưa đến giờ không ít những chứng cứ rõ ràng xuất hiện chưa đủ tin sao? Các vị thấy người trên đời này có kẻ nghèo người giàu; có khổ, có vui; có mạnh, có yếu; có đẹp, có xấu; có trí, có ngu... mỗi mỗi chẳng đồng, kỳ thật có một đạo lý công bình chánh trực không thiên vị một ai. Đạo lý ấy là **Nhân Quả**.

Lại nữa, phàm làm người trong đời, hễ sanh ra tất phải có chết. Sau khi chết chẳng có thể biết được chuyện gì xảy ra, nhứt định phải có đời sau. Đã có đời sau nhứt định phải có luân hồi. Đã có luân hồi, nhứt định phải có Đạo lý Nhân quả làm chủ bên trong.

Chao ôi! Bồ tát Địa Tạng vương Từ bi biết chừng nào! Ngài chỉ mong mọi người lìa khổ được vui. Sở dĩ ngài lập ra trăm ngàn phương tiện ân cần giáo hóa cho mọi người thấu rõ đạo lý nhân quả, cũng chỉ là như thế. Hiện tại tôi nhân đây, khẩn thiết ai cáo cùng quý vị nên hiểu rõ Đạo lý Nhân quả. Lại phải biết rằng trong các loại nghiệp tội, nghiệp sát sanh nặng nhất. Phàm mọi người nên ăn chay niệm Phật, nếu ai không đoạn trừ được ăn mặn, thì cũng quyết không nên giết hại sanh mạng mới là tốt vậy.

**BỐN HOẰNG THỆ NGUYỆN CỦA BỒ TÁT:**

**CHÚNG SANH VÔ BIÊN, THỆ NGUYỆN ĐỘ.  
PHIÊN NÃO VÔ TẬN, THỆ NGUYỆN ĐOẠN.  
PHÁP MÔN VÔ LƯỢNG, THỆ NGUYỆN HỌC.  
PHẬT ĐẠO VÔ THƯỢNG, THỆ NGUYỆN THÀNH.**

## ***II- BỒ TÁT ĐỊA TẠNG LINH CẢM***

Bồ tát Địa Tạng phát thệ nguyện rộng sâu và có nhân duyên rất lớn với chúng sanh ở cõi này. Ngài thường cứu vớt tội khổ trong địa ngục.

Những Thánh tích về sự linh cảm còn lưu lại rất nhiều. Tiếc thay người đời ghi chép rất ít. Mùa đông năm rồi (.....) ngẫu nhiên khi kiểm duyệt lại thư tịch kinh Tục tạng, tôi được thấy có một quyển tập ghi chép lại sự linh nghiệm về tượng thờ Bồ tát Địa Tạng của Sa môn Thường Cẩn đời Tống.

Chuyện được ghi chép phần nhiều xảy ra khoảng các triều đại Đường - Tống, chưa thấy xuất hiện lẻ tẻ. Lại vì thời đại lâu xa có lúc truyền sao thất lạc. Những chỗ hiệu đính không kỹ, nhân đây thêm sơ lược để bổ chính. Tổng cộng chép 18 chương liền in ra phổ biến. Xin nguyện cho tất cả những người nghe thấy đều sanh chánh tín, cúng dường xưng niệm mà được vô biên phúc lợi vậy.

***Lý Viên Tịnh*** ghi. Người dịch xin lược bỏ

### III- BỒ TÁT ĐỊA TẠNG LINH CẢM CẬN ĐẠI

Người dịch xin lược bỏ

### IV- PHỤ LỤC

Thư của **Pháp sư Hoàng Nhất**  
gửi cho Cư sĩ **Lý Viên Tịnh**

“**Địa Tạng Bồ tát Bốn tích Linh cảm lục**” đã có được năm bản. Thật là niềm an ủi vui mừng biết mấy. Phẩm Tựa **Kinh Địa Tạng Thập Luân** một quyển, ghi chép nhiều bài văn tán thán sự cảm ứng. Mong cư sĩ trong lúc rỗi rảnh xem qua kinh này rất hay (*Kinh Đại Tập Địa Tạng Thập Luân, bản Kim Lăng tàng trữ*). Sau phẩm Tựa cũng duyệt qua tỉ mỉ, đương nhiên lợi ích thu hoạch rất lớn. Lại như Kinh “**Chiêm Sát Thiện ác Nghiệp báo**” (*Kinh và Chú sớ bản Kim Lăng*) cũng do Bồ tát Địa Tạng tuyên thuyết. Chỉ riêng Kinh này nói về pháp tu “**Pháp quán Duy thức Chân như**” không nên xem là thông tục, cùng với kinh “**Bốn nguyện**” cộng là ba thứ mà người đời gọi là “**Địa Tạng Tam Kinh**”.

Lại như “**Kinh Kim Cương Tam muội**” (*bản Kim Lăng*) phẩm sau cùng cũng là do Bồ tát Địa Tạng tuyên nói. Chọn những quyển phổ thông dễ giải thích diễn tả bằng lối văn và biểu ký rõ ràng dễ hiểu thì càng hay vậy.



Những kinh khác phần nhiều xưng danh Bồ tát Địa Tạng, chỉ có Kinh “**Đại thừa Bản Sinh Tâm Địa quán**” mới xưng là Địa Tạng vương Bồ tát. Ngoài các kinh nêu trên, trong các kinh khác ghi là Bồ tát Địa Tạng. Như phẩm “**Hoa Nghiêm Nhập Pháp Giới**” có bốn bản dịch (Nhà Tấn dịch ra 60 quyển, nhà Đường dịch thành 80 quyển; Tây Tạng dịch khác. Phẩm này tên là “Phật thuyết “La Ma Già Kinh”; Nhà Đường thời Trinh Nguyên dịch phẩm này tên là “Phổ Hiền Hạnh Nguyện” đều ghi chép danh hiệu là “Bồ tát Địa Tạng”. Nhưng nhà Tây Tạng dịch “Bồ tát Nhật Trì Địa Tạng”; Nhà Tấn dịch “Bồ tát Nhật Đại Địa Tạng”).

Đời Trinh Nguyên nhà Đường đặc biệt dịch các kinh như Kinh “Hoa Nghiêm Thập Địa” và “Kinh Phật nói tám Đại Bồ tát” đều dùng danh xưng Bồ tát Địa Tạng. Ngoài ra còn có một quyển chép trăm ngàn bài tán tụng về Bồ tát Địa Tạng thỉnh vấn Pháp thân trong Kinh Đại Tập. Về Bí Mật bộ ( *Mật tông*) lại cũng có danh hiệu Bồ tát Địa Tạng, nơi đây không chép đầy đủ. Kẻ già như gỗ mục này chịu ân lành của Bồ tát rất sâu dày. Cho nên căn cứ vào những điều hiểu biết, nhớ đâu viết đó lộn xộn, mong được Cư sĩ xem xét cho.

Trong Linh Phong Tông luận, Đại sư Ngẫu Ích có nhiều trước tác liên quan đến Bồ tát Địa Tạng cũng xin Cư sĩ đọc qua. Trong Tục tạng có “**Địa Tạng Bồ tát phát tâm nhân duyên thập vương kinh**”. Đây là kinh ngụ ý tạo không nên truyền bá.

Hỏi: Trong Kinh Địa Tạng, Bồ tát có nói đến Tịnh độ hay không?

Đáp: Có, nay đơn cử sơ lược. Địa Tạng Bồ tát nghi quỹ của Bí mật bộ có nói: ‘Bồ tát Địa Tạng đọc chú rồi lại nói Pháp thành tựu. Nếu luôn nghĩ đến nghiệp tội tiêu trừ, căn lành tăng trưởng, kiếp sau sẽ sanh về cõi Cực Lạc. Kinh Địa Tạng Thập luân nói: Nên sinh cõi Phật tịnh, nơi ở bậc Đạo sư, chứng quả vị Vô thượng, mau được trí Tối thắng.

Lại bảo, sinh về cõi tịnh Phật, lìa xa các lỗi xấu, nơi đây chúng Bồ đề, khiến trừ các sân giận. Lại bảo, Như các Bồ tát ấy, Phước đức và Trí tuệ, nhanh chóng được viên mãn, chẳng bao lâu an trụ cõi Phật thanh tịnh, chúng được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại bảo: “Mau ở nước Phật tịnh, chúng đắc Đại Bồ đề.”

**Kinh Chiêm Sát Thiện ác nghiệp báo** nói rằng, Bồ tát Địa Tạng dạy: “Nếu có người nào muốn sanh về nước thanh tịnh hiện tại ở cõi kia, phải nên chuyên tâm tụng niệm một cách liên tục danh hiệu đức Phật ở thế giới ấy. Những người quán xét được như thế, nhất định được sinh về cõi tịnh của đức Phật, căn lành được tăng trưởng, mau chứng quả vị bất thoái. Cho nên Đại sư Ngẫu Ích theo kinh Chiêm Sát mà lập Sám pháp, cho

rằng những ai tùy ý muốn sanh về tịnh độ nước Phật, thì nên thụ trì tu hành pháp sám hối này. Văn phát nguyện trong sám pháp nói rằng:

“Khi bỏ thân này; Nguyện sanh cõi Phật,  
Gặp đức AMi Đà; Hầu gần chư Phật.  
Được Phật quán đảnh. Thụ ký cho rồi.  
Trở lại cõi trần. Độ khắp quần mê,  
Đồng về chơn tánh.” (\*)

Thích Hoằng Nhất

---

(\*) Nguyên văn: **Bí tạng** có nghĩa là Như Lai Tạng Tánh, còn gọi là Chơn tánh.



Thủ ấn Địa Tạng